

THƠ TÌNH
LÊ MAI LĨNH

NHÀ XUẤT BẢN Ý TRỜI
HOA KỲ, 2024

THAY LỜI GIỚI THIỆU

**ĐỌC THƠ TÌNH CỦA
MỘT ÔNG GIÀ 72 TUỔI**
Trương Văn, nhà văn



Lê Mai Lĩnh viết nhiều, đủ thể loại: văn, thơ, tùy bút, truyện ngắn, phóng bút, bút chiến, loạn bút, tiểu luận, kịch, phiếm.

Đủ đề tài trong mọi lãnh vực: chính trị, văn chương...

Nhưng riêng tôi, tôi chỉ thích thơ Lê Mai Lĩnh. Nhất là thơ tình.

Mà thơ tình viết khi ông trên 70 tuổi mới phản ánh đầy đủ tính cách con người Lê Mai Lĩnh.

Một ngoại lệ: bài thơ *Sấn*, tuy không phải thơ tình, nhưng lại là bài thơ dẫn tôi vào thế giới văn chương và con người Lê Mai Lĩnh.

Cũng dễ hiểu. Năm xưa (mấy chục năm xưa) ở tù chung với nhau, tôi không biết anh chàng dong

đồng cao, đẹp trai (hồi đó) nói giọng Quảng Trị rẻo rất như chim hót Lê Văn Chính là tên thật của Sương Biên Thùy, một nhà thơ miền Trung quen thuộc với các tạp chí văn học miền Nam trước 1975. Anh thực sự lôi cuốn tôi với bài thơ *Sấn* và giọng đọc sang sảng trong các buổi văn nghệ tù khúc cuối tuần.

Bài thơ *Sấn* cũng là bài thơ duy nhất sánh vai chung với các ca khúc (nhạc) viết trong tù được lưu trữ và giới thiệu trên chuyên mục Tù Khúc của trang *T.Vấn & Bạn Hữu*. Bằng bài thơ *Sấn*, cánh cửa văn chương của Lê Văn Chính, tức Lê Mai Lĩnh, mở ra cho tôi bước vào.

Thế nên tôi mang ơn bài thơ *Sấn*. Thế nên tôi yêu bài thơ *Sấn*.

Nhờ nó, tôi khám phá ra một Lê Mai Lĩnh đầy tính cách ngược ngạo, kể cả trong thơ tình.

Đọc thơ tình của Lê Mai Lĩnh, tôi như nhìn ra vẻ bối rối, sững sờ, sợ hãi, thích thú của những người nữ mà ông yêu, ông say mê, ông đắm đuối, ông tôn thờ, ông... hành hạ.

Những người nữ này, chắc phải khổ lắm, rầu lắm, và cũng sượng tê lắm khi có một người theo đuổi mang đầy đủ tính cách ngược ngạo, liều mạng, lì lợm, bất cần đời, bất cần ai như anh chàng Lê Mai Lĩnh.

Kể cả khi những người nữ này đã bước qua bao chìm nổi trong đời (riêng), giờ đây khi “chẳng may” đối diện với anh chàng “mê mình” năm xưa, chắc cảm giác khổ, rầu, tê tê ngày nào vẫn cứ đeo đuổi, không chịu buông tha.

Khổ hơn nữa, rầu hơn nữa, tê hơn nữa là mãi đến bây giờ, anh chàng liều mạng ấy vẫn chưa hết “mê mình”.

Tôi nhìn ra được những tính cách này là nhờ đọc những bài thơ tình của một ông già 72 tuổi, khi ký tên *Sương Biên Thùy*, khi ký tên *Lê Mai Lĩnh*, khi ký tên *Lê Mai Nổ*.

Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu có lúc ông ký tên dưới những bài thơ ấy là *Lê Liễu Mạ*ng.

Sở dĩ tôi viết như thế, vì chính tôi là người đọc những bài thơ ấy dưới dạng bản thảo ông gửi ngay sau khi vừa viết xong, còn nóng hơi ấm của một trái tim già đang thổn thức, ghen tuông, hờn giận.

Và vì nhà thơ vẫn còn đang trong trạng thái lên đồng với chữ, với thơ, với cả người (nữ) trong thơ khi ngồi máy nhấn nút gửi đi đến cho người trách nhiệm bài vở của trang *T.Vấn & Bạn Hữu* (là tôi), cũng là một người bạn tù, nên ông già 72 tuổi làm thơ tình chẳng cần e dè, giữ ý, cứ thế bộc lộ trọn vẹn con người mình.

Cũng vì thế, thơ tình của ông càng mang một dáng vẻ rất riêng, không lẫn với bất cứ ai.

Nhưng, khi đưa thơ ông ra với công chúng, để giữ tính cách đồng nhất trong việc giới thiệu tác phẩm các thân hữu, tôi chỉ dùng một bút danh quen thuộc của ông: *Lê Mai Lĩnh*.

Người đọc thơ *Lê Mai Lĩnh*, thực ra cũng chẳng cần những cái tên đầy “hình tượng” như *Lê Mai Nổ*, *Lê Liễu Mạ*ng, để nhìn thấy tính cách rất riêng của nhà thơ 72 tuổi.

Ở tuổi này, còn làm thơ tình được, đã là một ân sủng rất đáng bị... ganh tị.

Nhớ năm xưa, ông “xồn xồn” *Phạm Duy*, để tìm cảm hứng viết những bản nhạc tình tuyệt vời, ông đã phải chính mình lao vào những cuộc tình “không lối thoát”, để từ đó ra đời những tuyệt tác như *Nghìn trùng xa cách* hay *Nha Trang ngày về*

chẳng hạn, như chính nhạc sĩ đã tự thú trong *Hồi ký* của mình.

Nhắc đến chi tiết này, để thấy một điều, muốn làm thơ tình cho hay, cho có hồn, cho có hơi ấm đúng nghĩa của tình yêu, nhà thi sĩ phải “đang yêu” cái đã.

Không đang mê đắm, đang tương tư, đang nhớ nhung sầu khổ, làm sao diễn tả cho thật được những cảm giác ấy trong những câu thơ của mình.

Nhưng những cảm giác như “mê đắm, tương tư, nhớ nhung, sầu khổ” trong tâm hồn của một ông già 72 tuổi vẫn khác, phải khác, với cũng những cảm giác quen thuộc ấy trong tâm hồn một chàng trai 20 tuổi, 30 tuổi.

Ở ông già 72 tuổi, nét từng trải, cam chịu, thực tế sau một quãng đời dài bươn chải là tất nhiên.

Nếu không thế, thì ông già chỉ “yêu xạ”. Mà “yêu xạ” thì làm sao che mắt được thế nhân.

Mà thế nhân ấy lại là những người nữ đã từng “bươn chải” không kém, có khi còn lặn lội với đời hơn nữa. Mặt khác, những nếp nhăn trên con tim già nua luôn tìm dịp để chứng tỏ sự hiện hữu của mình.

Nhất là khi con tim ấy đòi được đập nhanh hơn, mạnh hơn, điên cuồng hơn.

Dù sau đó nó biết rằng nó có thể chết vì... đứt hơi.

Cũng chẳng sao. Chết vì tình là mơ ước của tất cả những gã nòi tình trên mặt đất này, hưởng gì Lê Mai Lĩnh!

Thơ tình... già của Lê Mai Lĩnh thể hiện đủ những thứ ấy.

Hơi ấm thoát ra từ mỗi câu thơ, mỗi bài thơ, cho thấy không phải nhà thơ đang “yêu xạ”.

Hãy thử đọc vài đoạn, trong vài bài thơ tình tiêu biểu của “lão già dịch” 72 tuổi ấy xem sao:

*Này cô lán giềng,
Rồi cũng có ngày sau hơn 60 năm,
Cô và tôi gặp lại nhau.
Tôi được chiêm ngưỡng nhan sắc cô,
Vẫn như thuở nào.
Đẹp hết sảy.
Dầu đã hơi bị tra,
Nhưng nếu được phép lựa chọn,
Tôi sẽ chọn cô, không chọn những cô gái khác.
Chẳng phải vì tôi thích sưu tầm đồ cổ,
Như những nhà tỷ phú thích sưu tầm đồ cổ.
Mà tôi là một gã làm thơ,
Suốt đời đi tìm cái đẹp.
Mà cô, thì đã quá đẹp trong mắt tôi.*

...
*Nếu phải lựa chọn giữa cô và một tỷ dollar,
Tôi chọn cô là điều chắc nụi,
Vớ cô, 120 pounds, tôi có thể bồng, bế.
Nhưng vớ một tỷ dollar,
Tôi không thể mang hay xách.
Vớ cô, tôi có niềm ấm áp để hâm nóng tuổi già,
Vớ một tỷ dollar lạnh lùng, e tôi chết sớm.
(Đôi Điều Xin Được Phép Nói Thêm Với Cô Lán Giềng)*

*Tìm tình, như thế tìm trầm,
Rừng thăm thẳm, núi cheo leo.
Vì tình, chống gậy cổ trèo,
Tình ơi, tình ơi, tình ơi.
Tìm tình, chống gậy tìm tình,
Một mai gậy mòn, gối mỏi,
Ta lê, ta lét, ta bò,*

Tình ơi, tình ơi, tình ơi.
(Chống gậy tình tình)

Này cô lảng giềng của tôi ơi,
Tôi yêu cô năm tôi 12, cô 17,
Hai năm sau, cô 19, đi lấy chồng,
Tôi 14, đầu còn phân trâu, hỉ mũi chưa sạch.
Nhưng tôi đã chân đạp đất, tay vung cao, miệng
kêu trời, khóc lóc khiếu nại, van xin.
Nhưng trời khuyên tôi nên đợi chờ, kiên nhẫn.
Từ đó tôi mất cô, tạm thời thua cuộc, đầu hàng.

Tôi làm lũi trong đời, cầm súng và cầm viết, xông
pha vào trận mạc.
Nhưng trong trái tim tôi luôn có một chỗ cho cô
an tọa.
Cũng có lúc là bệ thờ cho cô, cô lảng giềng BÀ TIÊN
thời ấu thơ.
Và, đúng như Thượng Đế đã an bài,
Tôi gặp lại cô sau 60 năm tại San Jose.
Tôi, một nhà thơ bá chạ, tự cho phép mình là gã
đàn ông độc thân.
Cô, một thiếu phụ đã khoác cho mình đôi cánh tự
do.
(Kéo gió cuốn mây trôi)

Chẳng phải tại bà, cũng chẳng phải tại ông,
Mà là tại cả ông lẫn bà đều nghĩ mình đang độ
muộn hồi xuân.
Mới gặp nhau ngày đầu,
Bà nói vì đôi mắt ông, làm bà khó ngủ,
Ông nói, vì đôi trái ngực bà phập phồng, làm ông
bỏ cơm.
Để từ đó, ông về ông mắc bệnh nhớ.
(Lý lịch tình yêu)

Không biết ông già 72 tuổi còn làm thơ tình được bao lâu nữa.

Tôi tin ông sẽ không bao giờ ngừng làm thơ tình.

Có lẽ cả khi ông nằm liệt trên giường, miễn đôi tay còn ngọ nguậy được, là chúng ta lại có những bài thơ tình mang dấu ấn rất đậm nét Lê Mai Linh.

Nếu không thế, thì cái tên Lê Mai Linh sẽ chẳng có gì khác người.

LỜI TẠ LỖI VỚI QUÊ HƯƠNG

Dẫu thế nào tôi cũng phải đi,
Đành đoạn ra đi.
Thà chọn cho mình một kiếp lưu đày,
Hơn bị lưu đày trên chính quê hương.
Hãy thông cảm và tha thứ cho tôi,
Nguyễn Hoàng ơi, Quảng Trị ơi, Việt Nam ơi,
Xin đừng gọi tôi là tên đào ngũ.

Dù ở nơi nào trên mặt đất này,
Tôi vẫn không quên, tôi, một NHÀ THƠ CHIẾN SĨ.
Mãi mãi chiến đấu cho QUÊ HƯƠNG VÀ TỰ DO.
Tôi ra đi, mang theo nửa trái tim,
Nửa còn lại, hãy giữ gìn tôi nhé.
Tôi ra đi, mang theo cả quê hương.
Vẫn chưa đủ ấm lòng tôi đó.
Nguyễn Hoàng ơi, Quảng Trị ơi, Việt Nam ơi.
Làm sao tôi có thể quên.

Làm sao tôi có thể quên những người mẹ Quảng
Trị,
Phơi tẩm thân gầy trên ruộng đồng,
Dưới cái nắng chang chang, cơn gió Lào rát mặt.
Chắt chiu từng hạt lúa củ khoai,
Nuôi cho con ăn học.
Con được vào trường Nguyễn Hoàng,
là niềm tự hào của mẹ.

Làm sao tôi có thể quên những người cha
Quảng Trị,
Tất bật ngược xuôi, cuối bãi đầu ghềnh,
Nhặt nhạnh từng gánh than gánh củi,
Đổi thành gạo, thành tiền, thành cơm, thành áo,

Mong cho con nên người,
Dưới mái trường Nguyễn Hoàng Quảng Trị
thương yêu.

Làm sao tôi có thể quên các thầy các cô,
Đã suốt đời hy sinh tận tụy,
Dạy cho tôi những kiến thức làm người,
Và những bài đạo lý vỡ lòng tôi nhớ mãi:
"Tiên học lễ, hậu học văn"

Làm sao tôi có thể quên những bạn bè,
dưới mái trường xưa,
Thương nhau như ruột thịt.
Tôi nhớ cả sân trường, cột cờ, tiếng trống
giờ chơi,
Nhớ từng viên sỏi, ngọn cỏ, lấp lánh sương mai,
Nhớ buổi tan trường như đàn ong vỡ tổ,
Màu trắng học trò và màu phượng vĩ đỏ,
Là bức tranh diệu kỳ vẽ trên nền trời biếc xanh,
Nguyễn Hoàng, Quảng Trị.

Vâng, tôi nhớ mãi Quảng Trị,
Thành phố nhỏ như một bàn tay,
Mà năm ngón, là những đại lộ.
Và phố xá, đường làng, ngõ quê, xóm vắng,
Là những đường chỉ tay đan kết vào nhau.
Nhớ như in, từng địa chỉ ngôi nhà,
Từng khung cửa sổ, ngọn đèn học thi.
Nhớ từng khuôn mặt, từng dáng đi,
Từng mái tóc vờn bay trong gió,
Từng tà áo thướt tha đầu ngõ,
Vành nón lá nghiêng nghiêng.

Nhớ con đường bờ sông phượng đỏ một trời,
Con đường đêm đêm mở ra một thế giới thần tiên,

Ở đó, có những nàng Công Chúa ngủ quên,
Chờ Hoàng Tử thức dậy.
Ở đó, có những thảm cỏ xanh, gốc cây, và bóng tối
thật dễ chịu,
Chúng không can dự vào những nụ hôn,
lời thề thốt,
Của những đôi tình nhân, yêu nhau, yêu nhau.
Ở đó, có một dòng trăng chạy dài
từ cầu ga đến chùa Tỉnh Hội,
Đêm đêm dập dìu những dáng liễu trai,
Đêm đêm dập dìu những O thiếu nữ.
Làm sao tôi có thể quên.

Và cả em nữa, làm sao tôi không nhớ,
Chính em đó, làm sao tôi có thể quên,
Những đêm Nguyễn Hoàng đầy trăng,
Tôi đã đi bộ hàng mấy cây số đường làng.
Qua những lũy tre, bờ dâu, đến nhà ông
Lê Chí Khiêm,
Hái trộm những cành hoa dạ lý hương,
Về cắm lên khung cửa sổ nhà em trọ học.
Đó là mùa hè năm 1962.

Và cũng từ đó, tôi mất em, do nỗi ngu ngơ, dại khờ
của tôi,
Và cũng từ đó tôi ra đi,
Chia tay Nguyễn Hoàng Quảng Trị.
Buổi lên đường, trong trái tim tôi em là kỷ niệm.
Em là kỷ niệm đẹp nhất thời thơ ấu của tôi.
Cảm ơn em, Cảm ơn em, Cảm ơn em.
Em ở đâu, giờ này tôi biết.
Tôi cầu mong em hạnh phúc,
Và được yêu, như tôi đã yêu em.
Làm sao tôi có thể quên.

Làm sao tôi không nhớ.
Nguyễn Hoàng, Quảng Trị, Việt Nam, chiến tranh.
Những cha con, chồng vợ, cháu chắt, ông bà,
Bồng bế, gồng gánh, chân đất đầu trần.
Đói khát, khóc la và gào thét.
Đi trên mìn chông, đi trong đạn lạc,
Đi giữa bom napalm, đi cùng tiếng đại bác.
Đi suốt con đường khổ nạn, trầm luân,
Bên thây người lăn lóc,
Bên thây người thối rữa,
Bên thây người tanh hôi,
Và những em thơ gào la bên vú mẹ
không còn giọt sữa.
Đó là mùa hè năm 1972,
Đại Lộ Kinh Hoàng.
Quảng Trị quê ta, trong ngút trời lửa đạn.
Những La Vang, Nhan Biều,
Trí Bưu, Cổ Thành, Chợ Sỏi,
Trần Hưng Đạo, Quang Trung, bờ sông
Thạch Hãn.
Cửa nát, nhà tan, ruộng đồng cháy đỏ,
Xác người cháy đỏ.
Quê hương thành bình địa,
Dưới bom chiêu bài, đạn chủ nghĩa,
Của lũ người hiếu chiến, bọn người phi nhân,
Bởi người Marxist, Leninist Việt Nam.
Làm sao tôi có thể quên.

Bài thơ này như một quà tặng, trước giờ
lên đường,
Con xin gửi lại thầy cô và bè bạn.
Anh gửi lại cho em,
Như nửa trái tim lưu luyến,
Cùng với nỗi xót xa,

“Trường đã mất và tên trường cũng không còn”

()*

Nguyễn Hoàng ơi, lẽ nào như thế mãi.

Và vấn đề hôm nay,

Đâu là sứ mệnh lịch sử của chúng ta.

()* lời thầy Thái Mộng Hùng.

NGUYỄN TRÃI 1

Thao thức hoài cùng nỗi đau Nguyễn Trãi,
Nhiều đêm, không làm sao chớp mắt,
Trăn trở cùng núi sông trở trăn,
Nghe vọng lại, tiếng người khuất mặt.

Hơn sáu trăm năm từ Nguyễn Trãi rồi,
Mà cơn quốc biến vẫn còn thôi,
Con đỏ, dân đen, đau đời quần quai,
Căm gận bầm gan, tím cả môi.

Trăn trở hoài, cùng tiếng đêm thăm thì,
Nằm ngửa, nằm nghiêng, lật trái, lật phải,
Không làm sao chớp mắt,
Nghĩ mình, chung nỗi đau Ức Trai,
Nhủ mình, phải làm gì cùng Nguyễn Trãi.

Trắng đêm thức, với những cơn mộng tỉnh,
Đôi lần, thấy Nguyễn Trãi trong mơ,
Một mình, không có nàng Thị Lộ,
Cầm trong tay, một Cáo Bình Ngô.

Mùa mưa kéo dài với những cơn muện sót,
Những giọt rơi thánh thót xuống đời ta,
Như những lần Ức Trai gieo vãi chọn chữ,
Bút thần, dệt nên khúc Hùng Ca.

Màu trắng sữa ngoài song sắt là ánh trăng,
Hay báo hiệu bình minh,
Lòng bồn chồn, phân vân ta tự hỏi,
Tiếng còi xa là tàu đã mấy giờ,
Chuyến cuối đêm, hay đầu ngày ra khỏi.

*Tiếng còi xa, tiếng còi xa, còi xa,
Đêm dần qua, đêm tối dần qua,
Trắng bao lần, với hồn Nguyễn Trãi,
Đau cùng ông, nỗi đau quê nhà.*

(Trại tù Gia Rai, 1981)

NGUYỄN TRÃI 2

*Cười, không thể được,
Khóc, chẳng phải hay,
Giận mình, đời hèn mọn,
Bất lực và nhỏ nhoi,
Trước trăm muôn buốt nhói,
Giữa nỗi đau nhân quần.*

*Đọc lại thơ Úc Trai,
Soi rõ tài thao lược,
Đời múa bút vung giương,
Dựng lên người tâm thước,
Muôn năm sau sử sách còn thơm.*

*Hơn sáu trăm năm đời sau,
Nhân danh Úc-Trai Đại-Nghĩa Chí-Nhân,
Người gây thù đấu tranh giai cấp,
Bao lực sáng ngời mũi súng, lưỡi lê.*

*Trên ngọn lửa hung tàn,
Đồng bào Úc Trai là dân đen bị nướng,
Dưới hàm tai vạ, đồng bào Úc Trai là con đở,*

Bị chôn sống , Huế - Mậu - Thân.
Trúc rừng Nam-Son không ghi hết tội,
Nước biển Đông không rửa sạch tanh hôi,
Dối trời, lừa dân, đủ muôn nghìn kế,
Đau lòng Úc -Trai vô kể,
Mấy trăm năm rồi Nguyễn Trãi không ngủ yên.
Đã nhiều năm rồi, ta, cũng không ngủ yên,
Đau xót tim gan, từng cơn đòi đoạn,
Mơ làm Nguyễn Trãi, viết cáo Bình Ngô,
Dựng cờ Lam Sơn dấy binh khởi nghĩa,
Sao cho nhà nhà trong ấm, ngoài êm.
Đường ta đi sạch bóng quân thù,
Đường ta về, nhân dân hạnh phúc,
Trong xóm vắng, thôn cùng, không có tiếng
than oan.

Đã nhiều năm rồi, ta đứng ngòi nhiều bận,
Sục sôi trong ta, một niềm căm giận,
Nghĩ tới đường ra, đường đến, đường đi,
Ta nghe tiếng, những tim đòi thổn thức,
Và trái tim ta, như cũng muốn nổ tung.
Úc Trai, Úc Trai,
Ánh Sao Khuê soi đường hậu thế.

Những ai là Nguyễn Trãi, của thế kỷ hai mươi,
Phải anh là Nguyễn Trãi, của thế kỷ hai mươi?
Hãy tìm về Lam Sơn, dựng lại những đời Lê Lợi,
Cờ nghĩa tung bay, rợp trời, phát phối,
Cúi, đã có nhân dân,
Lửa, đã có đồng bào.
Hãy thấp sáng lên một trời quật khởi,
Chiến thắng quân thù, giành lại núi sông.
Bốn mươi, năm mươi, sá gì đầu bạc,

*Đường tới tương lai, dẫu là ghênh thác,
Cũng sẵn sàng đội ngũ đứng lên,
Soi sáng đường ta đi,
Đã có ánh sao Nguyễn Trãi.*

(Trại tù Gia Rai 1981)

HAI NGƯỜI BẠN ĐẠO CỦA TR. H.

*Chẳng phải tại ông, cũng chẳng phải tại bà.
Nghiệt nỗi, cả hai người, tự cho phép mình, đang độ
hồi xuân muộn.
Mới ngày đầu gặp thấy nhau,
Bà bảo, tại đôi mắt ông, làm bà khó ngủ.
Ông bảo, tại đôi cánh ngực bà phập phồng,
Làm ông bỏ cơm.
Để từ đó,
Ông về, ông mang bệnh nhớ.*

*Họ, là hai người bạn đạo,
đã ngoéo tay,
Không được vượt qua lằn ranh.
Họ, mãi mãi là hai người
BẠN ĐẠO.*

ANH HỨA

*Anh hứa, sẽ không tiêu của em một đồng xu nào,
Những đồng nhọc nhằn, chắt chiu, góp gom,
Nhưng anh sẽ rộng rãi tiêu đời em,
Như đời anh, anh cho em phóng tay thỏa thích.*

*Anh hứa,
Sẽ không cầm tay em bao giờ,
Sợ chạm phải điều linh thiêng, kỳ diệu,
Nhưng anh sẽ bóp nát trái tim của em,
Vì anh nghĩ, anh có quyền làm như vậy.*

*Anh hứa,
Sẽ không chạm vào thịt da của em,
Sợ tan biến, vỡ vụn, khói sương,
Nhưng anh sẽ dẫm nát cõi lòng em,
Vì anh nghĩ, anh không thể làm khác được.*

*Anh hứa,
Sẽ thổi gió cho diều em lên cao,
Cho tài năng, nhan sắc em lên cao,
Nhưng hãy ở lại mặt đất, cùng anh nghe em,
Hỡi trái tim nồng, người yêu dấu.*

SINH NHẬT

*Hơn nửa đời người, anh mới gặp em,
Em mộng đỏ, của một thời trái chín,
Mà anh, kẻ lãng du suốt đời,
Cháy bỏng đôi môi, khát khao.*

*Chẳng cần đâu, em phải trả lời,
Trong tình yêu, ngôn ngữ thật vô ích,
Đôi khi im lặng, lại nói lên nhiều nhất,
Đôi khi sự im lặng, thật tuyệt vời.*

*Đến với sinh nhật em,
Anh mang theo trái tim rực lửa,
Đốt cháy em, đốt cháy anh,
Ôi cuộc hỏa thiêu, kỳ diệu quá.*

*Nóng không em, ngọn lửa thật lớn lao,
Hay anh dùng, chính máu của anh dập tắt,
Cứu sống em, cứu sống anh,
Hay chết đi, hóa thân làm một đời khác.*

*Hãy hóa thân, làm một đời khác,
Để không còn phải nghe tiếng đời, nỉ non, phiền
muộn,
Để không còn phải chi li từng đồng bạc cắc
mỗi ngày,
Để không còn, để không còn,
Những suy nghĩ, tính toán, đến暮 người,
Những gian dối, phỉnh nịnh, tới phát ghét,*

*Thật dễ sợ, cho một đời bon chen,
Anh yêu em biết mấy.*

*Ngày em ra đời, trái đất quay tròn,
Tới hôm nay, anh đang quay quanh em,
Trái đất nói, sẽ có ngày chóng mặt,
Và anh nói, cũng có lúc như thế, biết đâu.*

*Già rồi, anh không còn lãng mạn nữa đâu,
Được cái, trái tim vẫn còn son trẻ,
Nhịp đập bình thường, hơi thở bình thường,
Nếu có tỏ tình yêu em, cũng không có gì
loạng choạng.*

*Không dung gặp nhau, rồi mất ngủ,
Không dung gặp nhau, rồi làm thơ.
Thưa với cô nương, anh sợ cô rồi đó.
Quà sinh nhật tặng cô: bài thơ này.*

EM CÓ BIẾT

*Em có biết,
Một sáng Xuân hồng, người đưa thư đi qua,
Ném vào anh, một tin vui khủng khiếp,
Mở trái tim ra, nhận lộc trời.*

*Em có biết,
Một trưa Hạ đỏ, ôm trong lòng,
Anh nhâm nhi, từng chút, anh nhâm nhi,
Từng chút, anh nhâm nhi, trái hạnh phúc.*

*Em có biết,
Một chiều Thu biếc, anh tham lam,
Cầm lòng không đậu, ăn hết chỗ còn lại,
Hóa khùng điên, anh hóa khùng điên, rồi chết.*

*Em có biết,
Một tối Đông xám, người ta chôn anh,
Huyệt, là nơi trái tim em ngự tọa,
Và nhờ thế, anh phục sinh, sống lại.*

DẤU YÊU

*Em hãy mở kho thơ ra,
Xem xem, còn bài nào sót lại,
Cho em đọc, vào giờ cà phê mỗi sáng mai,
Nếu không còn, là anh có lỗi.
Hãy tha thứ cho anh.*

*Dấu yêu,
Em hãy mở lòng em ra,
Xem xem, có lòng anh trong đó,
Để sưởi ấm lòng nhau, đêm đông.
Nếu không, anh là người thiếu bốn phần.
Hãy tha thứ cho anh.*

*Dấu yêu,
Em hãy mở ngỏ trái tim em ra,
Xem xem, trong đó, trái tim anh có còn hiện hữu,
Nếu có hoặc không, điều này chưa biết ai có lỗi,
Hãy tha thứ cho nhau.*

*Dấu yêu,
Em hãy ngó xuống vườn địa đàng,
Xem xem, cỏ hoa có tươi vui, mượt mà, óng ả,
Giếng nước có trong trẻo, lịm ngọt,
Hương có thơm mùi dạ lý, dạ hương,
Để đêm đêm, anh gục đầu, chết khỏe.*

*Dấu yêu,
Phải chăng em là bùa mê, để anh vướng vào,
Phải chăng em là thuốc tiên, để anh say mê,
Phải chăng em là hổ thảm, để anh chôn đời,
Bất sá là gì đi nữa,
Em, canh bạc đời, anh chơi hết số phận.*

MỘT CHIỀU MƯA

*Anh không thể không nói lời cảm ơn em,
Vì anh luôn nhớ kẻ trồng cây khi ăn trái,
Anh không thể không nói lời cảm ơn em,
Vì chính em đã giúp anh hiểu thế nào là tình ái.*

*Em đến thăm anh một chiều mưa,
Không quên, hôn xuống nỗi cô đơn anh, một thời
lận đận,
Nếu còn nước mắt, chắc anh đã khóc,
Nhưng than ôi, nước mắt đã không còn.*

*Khi em về, trời vẫn còn mưa,
Hay trời khóc giùm anh, cảm ơn em, nụ hôn dịu
ngọt,
Nụ hôn em hay lượng trời ban xuống,
Mà trong anh, cuộc phục sinh, rất đổi ngoạn
cường.*

*Em đi rồi, anh ngồi lại, một mình,
Ngồi lại. Một mình, anh thấy đời lạ hoắc.
Em đi rồi, anh ngồi lại, một mình,
Ngồi lại. Một mình, anh thấy đời đổi khác.*

*Anh không thể không nói lời cảm ơn em,
Người tình muộn, cuối đời anh phải sống.
Anh phải nói lời cảm ơn em,
Người tình dấu yêu cuối đời, anh phải chết.*

CÓ THỂ NÀO

*Có thể nào anh đành đoạn,
Ném lòng em, viên sỏi, mặt hồ thu,
Những lặn tẩn, lặn tẩn, biết đâu là giông bão,
Có thể nào, anh chịu thấu, phải không?*

*Có thể nào anh đành đoạn,
Trao đi, rồi giật lại chiếc thuyền nan,
Khi chơi vui giữa dòng, em ngụp lặn,
Có thể nào anh đùa như thế được?*

*Có thể nào anh đành đoạn,
Trao em chiếc bánh, rồi đòi lui,
Khi đang thoi thóp, lòng em đói,
Có thể nào không xấu hổ, là anh?*

*Có thể nào anh đành đoạn,
Lúc em khát, anh hẹp hòi,
Khu giữ trong lòng mình, bát nước,
Có thể nào anh chịu, được chăng?*

*Có thể nào, đây là một bài thơ?
- Không, đây là những điều ẩn dụ,
Viết tiếp theo Kinh Thánh,
Vì em, cũng có thể là anh.*

CHẢI LẠI ĐỜI MÌNH

*Đã đến lúc, anh phải chải lại đời mình,
Bòm xòm quá, lồi thoi hoai, không được,
Em thấy không, anh yêu đời trở lại,
Nghe xôn xao như chim hót ở trong lòng.*

*Anh hiểu rồi, hạnh phúc là điều có thật,
Như anh đang có em, để đợi chờ,
Như sáng mai này, nghĩ về một người lên Đà Lạt,
Lòng muốn gửi theo chút ấm, làm quà.*

*Sáng mai này, có một người đi xa,
Trong lòng anh, có một chút gì động lại.
Nhẹ nhàng, nhẹ nhàng, nhẹ nhàng,
Anh nâng niu, nâng niu, suốt buổi.*

*Chải lại đời mình, em chợt đến,
Mười ngón tay, chiếc lược thần kỳ diệu,
Giúp anh, em hãy chải đi,
Em có chải không, em có chải không nào?*

TƯƠNG TƯ MÙI SẦU RIÊNG

*Đã hai tháng qua, trò đi đâu,
Đừng để mất mùi hương sầu riêng,
Sầu riêng, mùi sầu riêng, ta tương tư,
Đêm đêm, ta tương tư, mùi sầu riêng.*

*Đã hai tháng qua, trò biến hay thăng,
Dẫu biến hay thăng, vẫn giữ mùi sầu riêng nhé,
Mất mùi sầu riêng, ta khó sống,
Mất mùi sầu riêng, sống cũng như chết.*

*Đã hơn một lần, thầy dặn trò,
Đi đâu thì đi, đừng để mất mùi sầu riêng,
Mùi sầu riêng trò, thầy độc quyền chiếm hữu,
Để mất mùi sầu riêng, trò có ngày ăn roi.*

*Roi của thầy, làm bằng đuôi ngựa,
Dính vào, là in dấu trăm năm,
Dính vào, là không còn trí nhớ,
Tại vị trần gian, cứ như thiên đường.*

*Nói ngắn gọn, trò muốn đi đâu thì đi,
Nhưng cất giữ giùm ta mùi sầu riêng,
Khi về, ta sẽ cúi hôn lên đó,
Xem có còn không, mùi sầu riêng.*

*Nói ngắn gọn, nhưng cần thêm lời cuối,
cũng không thừa,
Trò đi đâu cũng được, thầy không cấm,
Nhưng khép lại giùm ta, ủ kín mùi sầu riêng,
Khi ta chết, nhớ chôn theo và lèn đất cho chặt.*

HÃY GIỮ GIỮM TÔI NỬA TRÁI TIM KHUẾ ĐỂ

*Nửa trái tim tôi, em cất giữ từ lâu,
Nhớ cẩn thận, đừng để rơi để rớt,
Tôi sống được, nhờ nửa trái tim đó,
Em để mất tiêu, là đời tôi tiêu mất.*

*Từ em đến, đời tôi nhiều đổi thay,
Hơi thở khác đi, nhịp tim đập khác đi,
Môi cười tươi, tiếng nói như ngựa hí,
Mỗi sớm mai, trong tôi, nở những nụ hồng.*

*Em là Trăng, là Hằng, hay là Nguyệt,
Vàng vạc em, những khung trời sáng,
Em lạ vàng, trên những đồng cỏ nội,
Bao la trời trong, mệnh mỏng sương mai.*

*Em, dẫu muộn đến, nhưng vẫn là tình thứ nhất,
Em, mỗi tình đầu, muôn kiếp ta chờ mong,
Em, đúng - không sai - là quà trao từ Thượng Đế,
Em, hãy cùng nhau, ta chấp nhận trận tình.*

*Em, ngọt ngào, tiếng hát họa mi,
Em, dịu dàng, dáng mèò khoan thai,
Em, mượt mà, tóc buông bờ vai,
Em, là Hằng, là Trăng, hay là Nguyệt.*

*Em, thiếu nữ hoa khôi, thời con gái,
Em, là trăng góa phụ, thời mặn mà,
Em, là Nàng Thơ, thổi lịm hồn thi sĩ.
Chết hồn ta, ta chấp nhận, chết hồn ta.*

VỖ VỀ GIÁC NGỦ

*Hỡi ta, hãy ngủ đi,
Chẳng còn bao lâu nữa, trời sắp sáng,
Vậy ngủ đi, cho sức người cường tráng,
Thao thức, thao thức mãi, làm gì.*

*Hỡi ta, hãy ngủ đi,
Cái ăn đã không ra gì, thì lo toan cái ngủ,
Chớp thời cơ, tạo điều kiện, cho mắt no đủ,
Còn ta, trăm mối việc, nhớ ghi.*

*Tù bọn này, phải khôn ngoan,
Dứt khoát với chúng, không cần liêm sỉ,
Nuôi ăn bôi bác, làm bôi bác,
Sức voi cũng phải no, mới tính chuyện lên ghềnh
xuống thác,
Lao động tự giác gì, cái trò con khỉ,
Nghe chúng hì hục hoài, có chết chớ than oan.*

*Tù bọn này, phải khôn ngoan,
Phải biết tính toán cho đànng hoàng,
Nuôi ta bao tử ngày teo lại,
Ta mỗi ngày, khối óc phải lớn ra.*

*Thân ta, chúng nhốt trong lồng sắt,
Ta thả hồn, bay khắp bốn phương,
Chân, dẫu trong cùm gông đau thắt,
Tìm tự do ta, khắp nẻo đường.*

*Tù bọn này, không nên nói nhiều,
Được câm, điếc, đui, càng tốt,*

*Ừ ừ, cạc cạc, là ăn tiền,
Chỉ cần nhất trí thôi, là đúng mốt.*

*Tù bọn này, đừng có sợ linh tinh,
Làm thế, chỉ khổ cho thân mình,
Sức hơi đâu, mà lo trời mưa, nắng,
Cứ bơ người, mà giữ sức bình sinh.*

*Bốn giờ sáng, thềm một hơi thuốc thẳng,
Thao thức hoài, nhớ vợ con, mẹ cha,
Thôi ngủ đi, ngủ đi, hỡi ta,
Chẳng còn bao lâu nữa, trời sắp sáng.*

(Trại tù Lào Cai, 1978,
* thuốc thẳng = thuốc điếu)

THẦY DẶN TRÒ TRƯỚC NGÀY VỀ VIỆT NAM

*Thầy biết trò đang chuẩn bị về Việt Nam,
Lòng đang rối bời, lo trăm nỗi,
Thầy chúc trò, bình tĩnh, bình yên,
Rồi mọi điều, sẽ tốt đẹp với trò.*

*Thầy mong trò lên đường bình thản,
Chân kim cương, đá bùn, mềm,
Đi đến nơi, về mau với thầy,
Nơi này, mỗi ngày, thầy dài cổ, trông ngóng.*

*Khi về Việt Nam,
Nếu gặp lúc đồng bào mình biểu tình chống
độc tài,
Trò nhớ mua bánh mì, nước uống, tiếp tế cho
bà con,
Đừng vô cảm trước nỗi đau dân mình.
Nếu có thể, trò mua những bông hồng tươi,
Tặng cho những chú công an, bộ đội,
Chẳng qua, họ cũng là nạn nhân của thế thời,
Vì thiếu hiểu biết và vì cơm áo,
Họ đã vô tình làm tay sai cho bạo quyền.*

*Nhờ những cành hoa của trò và lòng nhân hậu
của trò,
Và, cũng nhờ nhan sắc diễm tuyệt của trò,
Biết đâu họ sẽ nhẹ tay hơn khi đánh đập bà con
mình.
Đó là lúc, chính trò cũng đã tham gia chiến đấu.*

Nếu thời gian này không có biểu tình,

*Trò nhớ mua vài bao gạo,
Tặng cho những quán cơm bình dân, giá 2000
đồng tiền Hồ.
Đó là lúc trò thể hiện tình thương, lá lành đùm
lá rách.*

*Những ngày quê nhà,
Thầy mong trò có nhiều niềm vui,
Khi gặp thân nhân, bạn hữu,
Nhưng nhớ cẩn thận khi đi, đứng,
Nhìn trước, ngó sau,
Tránh tai nạn giao thông và quân gian rình rập.*

*Trò nên tới những nơi nào cần tới,
Và ra đường, những lúc không thể không ra,
Đừng ham vui, mà đi đứng lung tung,
Quê hương mình giờ đây, nhiều điều bất trắc.*

*Mỗi ngày, mỗi đêm thầy cầu nguyện cho trò,
Thầy đọc thần chú và mật chú:
Úm ba la, úm ba la, về mau trò Trăng,
Vì thầy chưa muốn cùng trò làm “đồi thông
hai mộ”.*

NHỮNG ĐIỀU CẦN LÀM KHI TRÒ TRỞ VỀ

*Khi trò về, thầy sẽ cắt tóc, cạo râu,
Mà thấy đã nuôi, từ khi trò đi, như một lời nguyện,
Thầy tắm rửa, vệ sinh cá nhân các thứ,
Rồi thấy trò mình, làm đôi chim sẻ,
Khe khe, đôi chim sẻ, nhìn nhau.*

*Đoạn thầy nằm, mắt lim dim, như ngủ,
Trò ngồi bên hay nằm cạnh, tùy trò,
Trên, dưới, ngược, xuôi, tùy trò,
Thầy dễ tính, không câu nệ,
Trên, dưới, ngược, xuôi, tùy trò.*

*Trước nhất, thầy sẽ bắt trò trả bài,
Trong LỤC BÁT, câu SÁU, câu TÁM, nằm ở đâu,
Trong THƠ ĐƯỜNG, câu nào ĐỐI CHỮ, câu nào
ĐỐI NGHĨA.
Trong thơ TỰ DO, vai trò ÂM NHẠC, quan trọng
ra làm sao.*

*Bằng bằng, trắc trắc, phải có niêm luật của nó,
Chứ không phải bạ đâu đặt đó, thứ tự lung tung,
Trong thơ, phải có LUẬT CHƠI CỦA THƠ,
Nhưng trong tình thấy trò mình, thì sao
cũng đặng.*

Bước kế tiếp, trò kể cho thầy nghe,
Quê hương mình, bà con mình, ra làm sao,
Cười nhiều hay khóc nhiều,
Vui nhiều hay buồn nhiều.

Thầy, cô, bạn bè, những ai còn ai mất?
Ngôi trường xưa, phượng vĩ có còn nở bông?
Con sông xưa, dòng nước trong hay đục.
Nước chảy nhanh hay nước chảy chậm lờ.

Đêm CẦU GA, có còn TRĂNG chiếu sáng,
Đồi LA VANG, còn sim, cho trò hái như xưa,
Đường vào THẠCH HẸN, có còn hai hàng tre
rủ bóng,
Như xưa, em áo lụa thướt tha qua.

Những hè phố xưa, những lòng đường cũ,
Của một thời, trò khua guốc mộc, chết hồn trai,
Của một thời, tóc mây trò bay bay trong gió,
Hồn thầy bay theo, chấp chới tới bây giờ .

Trò có ghé thăm nơi xưa, quán bún bò bà HỘ,
Nơi trò thường ăn CHÙA, đã có mấy thầy trả OẢN,
Nội hương thơm dậy thì trò, làm mấy thầy
chới với,
Hương bún bò, hương con gái trò, tới nay,
thầy vẫn còn lâng lâng.

Trò về, có bạn bè nào đưa trò xuống CHỢ SÃI,
Ăn, để so sánh lòng heo, bánh hỏi, xưa và nay,
Ăn, để thấy tình quê hương muôn đời sâu lắng,
Từ những miếng lòng, từ những trái ớt, lá rau.

*Trò về, chắc trò không còn thói quen tắm đêm,
Con nước bây giờ, không như con nước ngày xưa,
Trong con nước bây giờ, có những chất hóa học,
“Tóc” của trò, sẽ là gái BÌNH ĐỊNH, chu choa.*

*Trò về, tới nay, đúng hai tuần, trò biết không,
Đã mười bốn ngày, thầy không cắt tóc, cạo râu,
Trò về, không chắc gì, trò nhận biết ra thầy,
Thầy xưa của trò hay là người tiền sử.*

ÁO LỤA VÀNG

*Này cô em, mặc áo lụa vàng,
Thướt tha trong gió, vờn như bướm,
Làm ơn, xin cô em chầm chậm,
Họa may ra, tôi mới được gần.*

*Được gần cô, là điều diễm phúc,
Được gần cô, tôi mong gì hơn,
Mong gì hơn, dẫu chỉ phút giây,
Thiên thu tôi, hương em ngào ngạt.*

*Cô cứ đi và tôi cứ theo,
Và cứ thế, không nhanh không chậm,
Rồi chúng mình cũng gặp nhau thôi,
Không suốt vàng, cũng vào mộ chí.*

*Này cô em, mặc áo lụa vàng,
Áo vàng cô, làm tôi vàng mắt,
Tôi vàng mắt, nhưng tôi vui lắm,
Nhờ áo vàng cô, đời thêm thắm.*

*Cảm ơn cô em, áo lụa vàng,
Đời hẳn không vui, thiếu lụa vàng,
Đời thiếu lụa vàng, đời buồn lạ,
Cảm ơn em, cô gái lụa vàng.*

220A TẶNG MÙA THU

*Anh tặng em những chiếc lá vàng,
Như tín hiệu, mùa thu đã tới,
Ôi mùa thu Đông Bắc đẹp như tranh tĩnh vật,
Rừng thu, nội cỏ, ngàn cây,
Rực rỡ những màu thu chói lọi,
Lá muôn sắc, rừng muôn hương, mây muôn
phương,
Tình một cõi,
Em trong anh.
Anh trong em.*

*Em hãy đến với mùa thu Đông Bắc,
Để cùng nhau nghĩ về mùa thu Hà Nội,
Của Tự Lực Văn Đoàn,
Với Hương Cỏ Xanh, Cổ Ngư Hồng, Hồ Gươm
Trắng, Một Cột Nâu...
Của ba mươi sáu phố phường lướt là lụa bạch,
Để nhớ tới những năm tháng học trò,
gối đầu lên Thạch Lam, Nhất Linh
Hoàng Đạo, Khái Hưng:
Hồn Bướm Mơ Tiên, Đôi Bạn, Đoạn Tuyệt, Sợi Tóc,
Bùn Lầy Nước Động.*

*Trong phong thư lá vàng gửi tặng em, quà mùa
thu,
Anh đã gửi kèm theo tấm vé máy bay, one way,
Nghĩa là, em sang mà không về,
Em tới mà không lui.*

*Em sẽ an giấc ngàn thu cũng thi sĩ:
Đời Thông Hai Mộ.*

*Nếu em còn yêu đời, chưa muốn tới giờ lâm chung,
Chưa muốn chọn cho mình phút lâm chung,
Em hay ở lại bên nó.
Anh bên ni, sẽ chôn em trong núi lá vàng,
Anh tưởng tượng như thế.
Và mỗi ngày, anh ra huyết mộ, lạnh không em?
Anh sẽ đọc thơ ru em ngủ.
Tiếng thơ anh,
Có thể là âm thanh của loài chó sói,
mùa động tình,
Tiếng thơ anh,
Có thể là tiếng vi vu của mây lang thang,
gió phiêu du,
Tiếng thơ anh,
Có thể là dư âm cuồng nộ của một gã tình si.
Tiếng thơ anh,
Có thể là lời tuyệt vọng cuối đời của thi sĩ
đam mê tình ái.
Tiếng thơ anh,
Tiếng thơ anh.*

*Em,
Nàng thơ,
Em có thể đến mà cũng có thể không,
Nhưng mùa thu và lá vàng Đông Bắc luôn
chờ đợi và mong em đến.
Em hãy bình tĩnh, bình thản, bình tâm,
Mở lòng Bác Ái, Từ Bi,
Không kém phần Hỷ Xả,
Mà lên đường.*

Từ hôm nay,

24/24

7/7

30/30

12/12

100/100

Anh có mặt tại phòng đợi,

Chờ Nàng Thơ.

ĐÀ LẠT TRONG NỖI NHỚ

(Gởi em, Cung Minh Huân,
nhạc sĩ, kỹ sư cầu đường)

*Ngày ra đi, không nói lời vĩnh biệt,
Hẹn mai về, Đà Lạt, rộn rã tiếng vui,
MIMOSA trong lòng ta, tha thiết,
Giờ xa nhau, nỗi nhớ ngậm ngùi.*

*Mai ta về, phố xưa, hoa vẫn nở,
Hoa bốn mùa, thơm ngát, dấu chân quen,
Con đường xưa, cuộc tình, hương tóc rối,
Êm đềm ta, ru giấc ngủ, đêm đêm.*

*Phố gặp nghênh, đường quen, nẻo thuộc,
Tà áo nào, đưa lối ta về,
Chân lạc loài, bờ xa, vàng trán lạ,
Ứng hồng em, đôi má, ta u mê.*

*Mai ta về, thiên đường xưa rộng mở,
Nồng nàn em, đắm đuối, suốt hôn mê,
Mai ta về, cây trái đời rục rỡ,
Nụ hôn xưa, giờ gởi gió, đưa về.*

(Trại tù Gia Rai, 1981)

BÊN NÀY, BÊN KIA NÚI CHÚA CHAN

*Bên kia núi Chúa Chan, anh có em,
Em có anh, bên này núi Chúa Chan,
Qua trái núi, ngăn cách tình chan chứa,
Đã chán chưa, trái núi cách ngăn.*

*Bên này Chúa Chan, anh còn trái tim,
Anh còn tình yêu, anh còn cuộc đời,
Còn em một trời, chói chang hạnh phúc,
Bóng núi kia, đâu khuất nổi dáng người.*

*Núi còn đó, vớ rêu phong tháng năm,
Trời còn lúc, khói sương màn bông,
Nhưng trong ta, tình còn chói lọi,
Ấp ủ tim yêu, một ngọn lửa hồng.*

*Qua trái núi, anh nhớ em và con,
Không vì thế, ngày tháng mỗi mòn,
Dậy trong ta, một lòng son sắt,
Tình yêu em, như yêu nước non.
Dưới chân núi, là một sân ga nhỏ,
Mà con tàu, thét gọi hằng đêm,
Tiếng còi nghe, lòng mình buốt nhói,
Đã trễ rồi ta, mấy bận tàu qua.*

*Lạ nhỉ, tiếng còi tàu mỗi đêm,
Nghe như réo gọi, giục giã, lần khần,
Rồi giận hờn, trách móc, tức tối,
Tàu bỏ đi, còi xa, mất dần.*

*Bao nhiêu rồi, tàu đến, tàu đi,
Đã bao nhiêu chiến hữu lên đường,
Đã bao nhiêu tàu về Phục Quốc,
Sao còn đây ta, trong buổi nhiễu nhương.*

*Núi thì đứng, mà tàu thì đi,
Em là núi, hay em là tàu,
Anh là tàu, hay anh là núi,
Đôi theo nhau, cùng một vầng trăng.*

*Bên kia núi Chứa Chan, anh có em,
Em có anh, bên này núi Chứa chan,
Qua trái núi, ngăn cách tình Chan Chứa
Đã chán chưa, trái núi cách ngăn.*

(Trại tù Gia Rai, 1982)

SẢN, BẢN TUYẾN NGÔN THẾ KỶ

Hãy cuốc xuống thật sâu, nạy lên và bật gốc,
Hãy dọn dẹp, vun thành đồng, châm lửa đốt,
cho sạch,
Nương rẫy đã xong, đất đai đã hoàn thành,
Hãy trồng xuống,
Hom sản.

Sản đã nuôi ta sống,
Sản đã hại đời ta say,
Ôi những bữa ăn đắng cay,
Những sản. Toàn sản.

Sản sớm, sản trưa, sản chiều, sản cải thiện,
Sản trao đổi áo quần, sản trộm cắp giấu diếm,
Sản nhờ thuốc thẳng, sản lượm lật hàng hiên,
Sản thừa mứa chó chê, người đói nghèo
nhặt nhanh,
Sản củ ngon, sản lớn bành ky,
Sản đuôi chuột, còn trong đồng vỏ,
Sản gì cũng không chê không bỏ,
Ta cứ ăn vào, đầy bao tử được là hay,
Đời tù no, đếm được từng ngày,
Ôi hạnh phúc qua đêm, bụng không cồn cào là tốt.

Hỡi sản, mày đã nuôi ta suốt bốn mùa,
Sản tươi ngọt, bột nhiều, ăn ngon khoái chí,
Sản chặt khúc phơi khô, nặng mùi nắng, ăn vào
khó chịu,
Sản dzui từng sợi, ăn có mùi chua,
Tất cả đều thua,
Sản làm bột, cho bánh ăn là nhất.

Hỡi sắn, lương thực quý giá vô song,
Mà ông cha ta đã phụ bạc,
Mầy phải được phục hồi danh dự, không thể khác,
Mầy phải được nâng lên hàng đúng chỗ,
Lá, cũng chứa nhiều chất bổ,
Ôi sắn thần tiên đã đi suốt cuộc trường chinh,
Với Đảng Quang Vinh mấy mươi năm sống còn,
nhờ cây sắn nuôi mình,
Sắn vĩ đại,
Sắn muôn năm,
Sắn đời đời ghi nhớ,
Sắn sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta.

Hỡi sắn,
Có người dại khờ quên mầy nhiều chất bổ,
Họ dùng sữa bột, bắp xay, gạo đỏ, để nuôi gia súc,
Và nhiều thứ thịt, họ không thèm ăn,
Đem đổ xuống đại dương, tránh giòi bọ lân la
lúc nhúc,
Hỡi sắn,
Niềm tự hào của Đảng ta,
Nhờ mầy,
Thế giới biết tên Việt Nam – Hồ Chí Minh,
Và nhân dân có sắn, ăn ngon bá thổ,
Ơn của người, ta nhớ mãi trong mình.

Hãy cuốc xuống thật sâu, chôn kín lũ bạo tàn,
Hãy dọn dẹp, chất thành đồng, châm lửa đốt
cho sạch,
Trời của ta, đất của ta,
Ta phải đối đầu thử thách,
Diệt cho tan loài sâu bọ dã man.

(K4, trại tù Vĩnh Phú, 1979)

TRÊN ĐỒI TRÀ, THỬ THẢ HỒN CHUỐI CHOI

Trên đồi trà, anh nhớ khi xưa,
Em thích uống chè xanh, có gừng,
Thương biết mấy, vợ trong nhà ngục,
Đau lòng ta, tù chốn rừng bưng.

Trên đồi trà, anh nghe tiếng chim,
Ơi đôi bìm bịp, song ca này,
Bao giờ, ta được cất tiếng hát,
Cùng vợ con, ngày sum vầy.

Trên đồi trà, anh nhìn chân mây,
Để tưởng mình, không còn nơi đây,
Chốn đói lạnh, đời trăm khốn nhục,
Tưởng như địa ngục ở chốn này.

Trên đồi trà, anh chợt nghe kêu:
- "Sao mày cầm cuốc, đứng cà khêu,
Làm đi, không khéo tiêu chuẩn rút"
Hồn lâng lâng, anh lại cuốc đều.

(Trại tù Hoàng Liên Sơn, 1978)

TRÒ ĐI SAO KHÔNG CHO THẦY HAY

*Trò đi, sao không cho thầy hay,
Đã hơn tháng rồi, trò không đến lớp,
Vắng trò, bàn ghế cũng buồn thiu,
Và thầy, thì bầm gan tím ruột.*

*Trò đi, sao không cho thầy hay,
Khi về, trò có trở lại lớp không,
Cho thầy biết, để thầy lo liệu,
Nếu không còn trò, thầy xuống tóc đi tu.*

*Biến lớp học trở thành thiền viện,
Không có gì phải tính toán, dẫn đo,
Nhưng vá lại vết thương, thì khó quá,
Tim của thầy rạn vỡ, từ ngày trò bỏ lớp mà đi.
Thôi thì tùy, trò lớn rồi - quá tuổi vị thành niên,
Trò muốn rằng, thì cứ rặng cứ rứa,
Nỗi đau nào cũng qua, nỗi buồn nào cũng hết,
Mỗi ngày, thầy nhâm nhi ly Minh Mạng, nhớ trò.*

HÃY TRỞ LẠI NHÀ GIỮM TA MẤY HỘT NÚT

Này cô Bắc kỳ không còn nhỏ,
Cô dứt áo ra đi, vội vàng chi, để rơi lại vài hột nút,
Thoạt đầu, ta cũng muốn giữ lại làm kỷ niệm, cho
một cuộc tình muộn, si và mê toi,
Để đôi lúc, kẹp giữa hai chân, tìm chút hơi ấm của
người góa phụ, đang độ xuân thì,
Hay cũng có lúc, tưởng như cái phao câu của con
gà mái dầu, vừa độ luộc chín, còn tái,
Ta nhâm nhi tháng ngày qua, cùng với những ly
MINH MẠNG rượu.

Nhưng mỗi lần tỉnh lại, sau cơn say,
Ta nhớ cô Bắc kỳ không còn nhỏ, quá đi thôi,
Và nếu kéo dài nỗi nhớ thương này,
E ta sẽ ra đi, sớm hơn con trăng cuối.

Vậy, này cô Bắc kỳ không còn nhỏ,
Hãy nhún thời gian, trở lại chút chút, để mang đi
theo những hột nút này,
Đơm lên lại, trên chiếc áo ngày xưa cô thường nhờ
tôi giúp cô mở khuy,
Những lúc tôi chậm tay, cô la tôi như mẹ la con,
Nhưng tôi vui lắm, mỗi lần được cô la, như mẹ la
con.
Nay áo cô thiếu nút, hẳn nhiên là hở hang, rất sexy,
Mà nghe đâu cô đang định cư gần biên giới Mẽ,
Nghĩ đến đó, cũng đủ cho tôi khóc, vì thương cô lắm
lắm, có PHẬT BÀ QUAN ÂM chứng giám.

Hồi cô Bắc kỳ không còn nhỏ,
Hãy trở lại LẬU ĐÀI TÌNH ÁI XƯA của chúng ta,
Để nhận lại những hột nút mà cô đã dút áo ra đi với
vàng, làm rơi lại.

Từ mai,
Tôi chờ cô lại,
7/7
24/24
30/30
12/12
100/100.

Trước khi lên phi trường Dallas,
Nhớ ghé chợ Garland,
Mua cho thầy vài lọn nem,
Để hai thầy trò mình cùng nhậu,
Hâm nóng tuổi già,
Trước giờ nhập THIÊN THAI,
Trò hí.

VÔ ĐỀ

*Trời trong xanh, buổi sáng hôm nay,
Soi xuống hố phân, thấy mặt mình vẫn còn tươi
sáng,
Còn nét thơ ngây, còn dáng hình người,
Chưa có gì, ra vẻ đười ươi.*

*Hỡi những cục phân, còn xác bấp cọng rau,
Trôi lênh bênh, giữa bầy giòi bọ,
Trông các em, thân quá làm sao?
Giữa đời ta, chuỗi ngày lem lọ.*

(Trại tù Lao Cai, 1978)

BÀI THƠ GÓI VÀO HƯ KHÔNG

*Ly cà phê trước mặt,
dành cho người học trò bỏ thầy ra đi không
một lời từ tạ,*

*Ly cà phê trong tay,
dành cho người thầy ngồi lại,
gặm nhấm nỗi buồn lẻ loi, khi người học trò bỏ đi,
mang theo cả hồn người thầy thi sĩ,
Bài thơ này gói vào hư không, vì từ nay không còn
ai người đọc mỗi sáng mai, trước tách cà phê
đầu ngày.*

*Cũng là chuyện bình thường với cuộc bể dâu đời,
Cũng là bình thường khi lòng người có có
không không,
tùy duyên tùy phận,
Cũng là chuyện bình thường khi tình là muôn mặt,
sấp, ngửa, trắng, đen,
Nên bài thơ này, mặc dù thi sĩ biết làm ra
không ai cần đọc,
Nhưng thi sĩ vẫn làm ra,
Như một kiếp tầm,
Như thi sĩ vẫn yêu, dù ai đó không cần yêu,
Như thi sĩ vẫn yêu như thi sĩ vẫn thờ.*

*Ly cà phê dù đắng thêm hay ngọt thêm một chút,
cũng vẫn là vô nghĩa khi người uống đã bỏ đi, mặc
cho ly cà phê bốc khói vào hư không,
Những dấu gì bài thơ vẫn còn lại với những kỷ niệm
chưa phai pha.
Hãy uống đi thi sĩ, ly cà phê đầu ngày,*

*dầu uống một mình,
Nhưng vẫn cứ để dành ly cà phê trước mặt
cho người học trò,
Biết đâu có lúc nàng trở lại,
như một lô độc đắc không bao giờ biết trước
giờ xổ số.*

*Rồi mọi điều sẽ tới,
Rồi lộc trời sẽ tới,
Trăng vẫn vàng vạc đêm thâu,
Trăng vẫn là trăng muôn thuở.*

*Ly cà phê trước mặt,
Ly cà phê trong tay,
Bài thơ gửi vào hư không,
người ra đi, người ngồi lại,
Rồi cũng xong một kiếp,
Rồi cũng hết một đời,
Cũng đành,
Vậy thôi.*

CHỐNG GẬY TÌM TÌNH

*Tìm tình, như thể tìm trâm,
Rừng thăm thăm, núi cheo leo,
Vì tình, chống gậy cố trèo,
Tình ơi, tình ơi, tình ơi.*

*Tìm tình, chống gậy tìm tình,
Một mai gậy mòn, gói mối,
Ta lê, ta lét, ta bò,
Tình ơi, tình ơi, tình ơi.*

*Tìm tình, khú đế, cũng tìm,
Một mai gập tình, trể lại,
Ta thanh niên, tìm đôi mươi,
Tình ơi, tình ơi, tình ơi.*

*Tình nơi mô, hay Garland,
Hai giờ bay, xa vời vợi,
Tình sợ chi, mà không đến,
Tình ơi, tình ơi, tình ơi.*

*Tình đã chậm, chân phải nhanh,
Hồn góa phụ, tìm thiếu nữ,
Hãy hỏi xuân, hỏi xuân mau,
Tình ơi, tình ơi, tình ơi.*

*Mèo mỡ, hai giờ bay xa,
Vấn ngàn trùng xa, mèo mỡ,
Mèo đang nóng lạnh, mèo sốt,
Tình ơi, tình ơi, tình ơi.*

MUÔN NẾO ĐƯỜNG TÌNH

Trên con đường mỗi ngày, em vẫn đi qua,
Đêm nay, anh cũng đi qua,
Tìm em ư, không hẳn là như thế,
Em ở đâu - trong lòng anh,
Đâu phải hoài mong.

Sáng mai nay, anh thức dậy cùng với tiếng còi tàu,
Cũng thức dậy trong anh, lòng khát khao thềm đi,
Dẫu chưa biết nơi sẽ trở về,
Nhưng ra đi, lên đường, khởi hành,
Sao hấp dẫn anh đến thế.

Cũng muốn đi hoài, đi hoài, cho tròn một đời,
Cầm tinh con ngựa,
Tóc em ngắn quá, không trói được vó câu của anh,
Duy chỉ có nụ cười và đôi kính cận thị,
Đã giữ chân anh như một thứ ngựa què.
Một thứ ngựa què, buồn quá phải không em,
Suốt đời quấn quanh bên máng cỏ,
Không, anh phải đi thôi,
Em làm một đời hái dăng nhé.

Hãy tô một chút môi son, mỗi lần đến với anh,
Một chút thôi, em nhé,
Và kẻ nhẹ thêm một đường mi thật mỏng, màu xanh,
Để thấy đời còn hy vọng,
Vâng, đời vẫn còn hy vọng.

Sau cơn mưa đêm, sáng mai này trời mát rượi,
Em thấy không, cỏ cây phục sinh,

Và trong lòng anh, cũng đang phục sinh,
Dẫu không có tiếng chim hót, trong vườn nhà ai
kế cận,
Nhưng vẫn có tiếng líu lo trong lòng anh,
Khi nghĩ tới em.

Một tách cà phê và bốn điệu Hoa Mai nằm
trước mặt,
Trên tay anh đang đốt điệu thứ năm,
Dẫu đốt toán nhưng anh biết mình sẽ đốt hết
chín điệu.
Hại sức khỏe chẳng, điệu em vẫn thường cản dận,
Nhưng thưa cô nương, cô nương thấy hấn,
Dẫu không đi buôn nhưng anh vẫn tính,
Một chút sức khỏe bỏ đi, cho đời một bài thơ,
Anh đốt thêm điệu thứ sáu.

Ngụm cà phê cuối cùng anh vừa uống xong,
Nửa chừng điệu thứ sáu cũng vừa say,
Chuyến xe buýt muộn sáng nay vừa đi qua,
Anh phải lên đường cho một ngày mới,
Trên từng chặng đường hôm nay,
Anh nhớ em biết mấy.

SAU MỖI LẦN THÁNH TÂY

*Khi em vừa tắm xong,
Nhìn em, anh mắt hôn vía,
Nhìn em, anh như người mất cân bằng,
Chỉ muốn lộn nhào về phía em,
Như phía mặt trời vừa mới rạng đông.*

*Khi em vừa tắm xong,
Anh muốn trở lại thời thơ ấu,
Rúc đầu vào vú mẹ,
Bú, những giọt sữa đầu tiên vào giờ ban mai,
Mút, những giọt trinh nguyên rơi rớt đầu ngày.
Em là hình ảnh của mẹ,
Những ngày bé bỏng hăng hăng bám vú từng đêm,
Như những đêm anh bám em như đĩa đói,
Em có mệt lắm không,
Hay em đã lừa người.*

*Cảm ơn em hạnh phúc là điều có thật,
Khi chúng ta hằng đêm khuya khoắt ái ân,
Từng buốt đau không rời nẻo thiên thai,
Từng xoắn mình oằn theo từng hơi thở mộng寐,
Từng uốn người cam tâm, không chịu đầu hàng,
Từng đứng lên, quỳ xuống, theo lượng máu trào hòa
nhịp cùng mây mưa,
Và chấp nhận những trận bão tình lướt tới, lướt tới,
cuồn cuộn trong anh trong em,
Có thiên thu tử trận, cũng không rời vị trí,*

*Bám trện đũa, dũa nhau vào quên lãng,
Chết cũng đành, sá gì bao nỗi gian truân,
Hãy cứ thế nghe em, sau mỗi lần THÁNH TÂY.*

*Cảm ơn em, mật ngọt của trời,
Cảm ơn em, mật ngọt của đời,
Lịm vào nhau, một thời chín nỡn,
Cảm ơn em,
Dẫu Địa ngục hay Thiên đường.*

EM RA ĐI NHƯ CHẠY TRỐN KHỎI ĐỜI TA

1.

*Em ra đi như chạy trốn khỏi đời ta,
Chớ tưởng bỏ, điều này không có thật đâu mà ham.
Làm sao mà em chạy trốn được, khỏi đời ta.*

*Dưới đôi chân em, không thấy sao, hai sợi xích to
tổ chẳng,
Trói đời em, giữa đời ta, buộc chặt, không làm sao
dịch, xê.
Đôi tay em, bị trói lại bằng những sợi dây vô hình.
Giữa người em, cũng bị đóng chặt bằng một cái
cọc, cũng vô hình không kém chi.
Chớ tưởng bỏ, không dễ đâu, chạy trốn khỏi đời ta.*

*Mà nghĩ lại cho kỹ đi,
Cô Bắc kỳ xí xọn.
Chạy đi, là để tìm kiếm cái chi hơn,
Mà đời này, còn có cái chi hơn cái này nhi?
Không ngắn, không dài, nhưng vừa tầm, tới chi.
Được tới chi, đã là cha bộ đội rồi.*

*Không chạy đi đâu hết, ở lại đây với ta,
Sáng, trưa, chiều, gọi tên, ta lúc nào cũng có mặt.
Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm,
Nếu cần, chơi thêm overtime.*

*Không chạy đi đâu hết, ở lại đây với ta,
Đủ lương thực cho cô, ngày ba bữa,
Vietnamese, Chinese, American(ese).*

*Đủ nước cho cô tắm, rửa, kỳ cọ, ngày ba lần.
Riêng nước uống, muốn uống lúc nào, phải có
kế hoạch.*

*Khoản nước này, trời cho có hạn, nên hơi bị
hạn chế.*

Ta, khùng thi sĩ, không dễ cũng không khó.

Ta, khó hay dễ, là tùy cô.

Nếu biết chiêu, đúng lúc, tôi hoan hô.

Bằng không, cà chớn, ta đã đảo.

Đôi điều, rất thật thà, kính thưa, lạ.

Mong cô cẩn thận, tính suy.

Đừng bao giờ, để cô phải nói:

“LỖI TẠI EM, LỖI TẠI EM, MỌI ĐÀNG”

Tin giờ chót:

*Sáng hôm nay, trên BỆ THỜ EM, anh đốt ba
cây nhang,*

Chỉ phút chốc sau, cả ba đều tắt ngúm.

Điềm gỡ chi đây, em về mau, đêm nay.

Để hai ta làm đôi chim sẻ,

Khe khẽ đá nhau,

Tính lại cuộc tình.

EM RA ĐI NHƯ CHẠY TRỐN KHỎI ĐỜI TA

2.

*Em ra đi như chạy trốn khỏi đời ta.
Nhưng tại sao em lại phải chạy?
Đừng quên xưa, dáng em, hoa khôi Nguyễn Hoàng.
Em tha thướt, yếu điệu, như cô Bắc kỳ nhỏ nhỏ.
Nay em chạy, trông sao được.
Khó coi lắm.*

*Lại trốn,
Có gì đâu mà em phải trốn.
Trái tim anh, anh trao em từ lâu,
Này còn gì quý hơn, mà em phải trốn.
Nay em đi, là chuyện đã rồi,
Có nói thêm nhiều, cũng chẳng được cái chi mô nà.
Thì em cứ đi,
Thì em cứ đi.*

*Nhưng đến lúc nào nhớ anh, thèm, thì mời em
trở lại.
Anh dễ tính, không câu nệ.
Sáng, trưa, chiều, tối,
Em muốn gõ cửa, lúc nào cũng được.
Hay em muốn xô cửa vào, cho mau được việc,
cũng chẳng sao.*

*Hay mỗi cuối tuần, em ghé sang, cho anh nhờ
chút việc:
Cả tuần, bạn anh nhậu nhẹt, nôi, xoong, đĩa,
muỗng, chén, bát, vất tùm lum,*

Em giúp anh, dọn chút, thôi mà.

*Đóng áo quần, sau một tuần đã bốc mùi,
Em cho vào máy giặt, sau là sấy.
Em cứ xếp, như xưa, rồi bỏ vào tủ.
Những việc này, em đã làm, thuộc lòng như cháo.
Phải không em.*

*Anh đã già, đêm đêm nhức mỏi xương,
Em mỗi tuần, giúp anh vài tiếng, xoa xoa, bóp bóp.
Anh hứa sẽ nằm sấp, không nằm ngửa mô nà,
Nên em đừng lấy chi làm sợ.*

*Thỉnh thoảng thôi, chúng mình nhậu nhau,
Chúng mình trao đổi nhau, để thấy hương vị, môi.
Từ ngày em đi, anh nhớ môi em lấm lấm.
Con môi anh, em chắc đã quên,
bỏ đi tám.*

*Ngày hôm nay, cũng như hôm qua,
Đốt mấy nén nhang, chưa kịp cắm vào bát,
Lửa đã tắt ngúm.
Chắc là, có vấn đề rồi.
Chẳng lẽ em đang mang bầu.*

EM, PASTERNAK VÀ TÔI

*Nếu được sống một thời,
Như một thời Pasternak đã sống,
Anh cũng có cho mình một Zhivago, Doctor.
Nếu được sống một thời,
Như một thời Pasternak dùng cảm tung hoành ngòi
bút,
Anh cũng đã có cho mình một trời thơ Tình Yêu.*

*Nếu được sống một thời,
Nhưng đã không có một thời,
Nên anh đã tay không, nếu như em không đến.*

*Nhưng em đã đến,
Hiếm hoi,
Muộn màng,
Giữa đời ta, thời bóng xế,*

*Em đến làm đảo điên đời ta,
Cái đã mất, lấy lại được rồi,
Cái không còn, hiện hồn trở lại,
Cái đã chết, đòi sống lại, phục sinh,
Cái dưới đất, chui đầu mà dậy,
Cái trên trời, không dung rớt xuống,
Cái ngoài biển, trôi dạt vào bờ,
Cái ngủ yên, lồm cồm bò dậy,
Cái điên khùng, trở lại cái tỉnh,
Cái bất thường, trở lại ngon lành,
Nên ta gọi em là Lara của ta,
Cũng phải.
Anh là Pasternak của, do, tại, vì em,*

*Cảm ơn em,
Người tình chín đỏ,
Cuối đời.
Vô song.*

*Sáng nay chép lại bài thơ,
Trong quán cà phê đường Lam Sơn,
Giữa vị đắng và khói thuốc,
Nơi anh đưa em tới,
Căn nhà số 13.
Để mai sau lỡ có thế nào,
Em đổ tại anh chọn số 13 xui xẻo.*

*Đêm qua lại nữa, một đêm trắng mắt,
Em, Pasternak và Thơ,
Chập chờn trong anh, giữa cơn mộng tỉnh,
Rượu, không uống mà say,
Tình, lỡ vương phải chịu,
Em hiểu không, lòng anh?*

THI SĨ, ĐÀN BÀ VÀ NHÀ ĐỌC THƠ

Tôi mơ một ngày,
Tôi trở lại Sài Gòn.
Bắt tay và nói lời cảm ơn những người cầm bút,
Tôi đã quen tên mà chưa hề gặp mặt:
Đỗ Trung Quân, Bùi Chát, Nguyễn Cung Thương,
Bùi Chí Vinh, Lý Đợi.
Tôi sẽ chào các anh theo kiểu nhà binh.
Dẫu ngày trước chúng ta không chung chiến hào,
Chưa có dịp nổ súng vào đầu nhau,
Nên nay vẫn còn làm thơ, vẫn còn uống rượu, vẫn
còn chười thề, ve gái.
Vẫn còn phát phơ, bay bướm, bướm bay.
Chúng tôi vinh danh người tình, như Nữ Hoàng,
Nữ Chúa.
Thượng Đế chúng tôi không sợ, nhưng chúng tôi sợ
những người tình.
Người tình, càng nhiều càng tốt.
Chúng tôi không từ chối bao giờ, một ai.
Em nào đến, chúng tôi đều nhận, vui vẻ cầm tay,
Nhưng em nào muốn đi, chúng tôi sẵn sàng
phóng thích.
Thi sĩ, đàn bà, chúng tôi nương tựa vào nhau mà
sống.
Không có đàn bà, thi sĩ chết rấp.
Không có thi sĩ, đàn bà cũng thoi thóp,
Như gà nuốt dây thun.

Mỗi lần Thượng Đế gọi, chúng tôi im lặng, giả đò
như câm như điếc.

Nhưng người tình gọi, dấu chưa hết câu,
Chúng tôi đã dạ dạ, vâng vâng.
Và nếu cần, đôi khi quỳ lạy,
Là chuyện nhỏ.

Chúng tôi là vậy, chúng tôi là những người làm thơ.
Thi sĩ là công dân thế giới.
Nhưng với bọn độc tài, chúng sợ chúng tôi như sợ
cọp.
Đã nhiều lần, chúng định tặng hoa cho chúng tôi và
đuổi chúng tôi ra khỏi đất nước,
Nhưng chúng tôi đâu có ngu, mà nhận mà đi.
Mà có đi, chúng tôi cũng sẽ trở về.
Chúng tôi nhờ nhờ trước mặt chúng, cho chúng
nổi khùng.
Chúng nổi khùng lâu ngày, rồi cũng chết.

Chúng có thể cầm tù hay hãm hại xác thân thi sĩ,
Nhưng với trái tim, tâm hồn thi sĩ, chúng đừng
hòng.
Chúng tôi, thi sĩ, những người không chết.
Chúng tôi, thi sĩ, quan tòa của lịch sử.
Nhốt chúng thiên thu trong mỗi lời thơ,
Cầm tù chúng muôn đời trong những bài thơ bất tử.

Sợ chưa,
Biết sợ chưa,
Hỡi những đũa độc tài, những tên bạo chúa?

EM, TRÁI CẨM ĐỊA ĐÀNG

*Em, trái cẩm địa dàng,
Chúa sai anh, canh giữ,
Anh, cầm lòng không đậu,
Anh cắn, em có đau.*

*Anh cắn, nhẹ thôi mà,
Anh không nuốt, mà ngậm,
Anh không ăn, dẫu thèm,
Anh không nhai, dẫu muốn.*

*Em nằm, trong miệng anh,
Lưỡi anh, nằm dưới em,
Nước em, như nước Thánh,
Tiết từng giọt, ướt nhèm.*

*Em, trái cẩm địa dàng,
Anh, canh giữ địa dàng,
Em, cắn nguyên tội lỗi,
Anh, chung thân tội đồ.*

VƯỜN ĐỊA ĐÀNG

Vườn địa đàng em, anh không vào,
Sợ cỏ cây, hoa lá, ngủ không yên,
Sợ con suối, sẽ không còn róc rách,
Và sạt lở, những núi đồi, thung lũng.
Vườn địa đàng em, anh không vào,
Sợ vấy bẩn những thánh tích, thánh địa,
Khi yêu, Ái tình là tôn giáo,
Mà anh, kẻ tín đồ ngoan đạo.

Anh sẽ không vào trong địa đàng em,
Sợ ô ứ, những điều huyền diệu,
Nhưng anh sẽ úp mặt, lên địa đàng em,
Ăn, ngủ, hít và thở.

Anh sẽ không đứng, trên địa đàng em,
Nhưng anh sẽ trồng cây chuối,
Hai chân thẳng căng lên trời,
Đầu anh cắm xuống, tâm điểm, địa đàng em.

Anh sẽ không tắm, trong địa đàng em,
Nhưng anh sẽ ngụp lặn, vẫy vùng,
Nhưng anh sẽ ngụp lặn, vẫy vùng,
Trong địa đàng em.

Trong khu vườn thơ mộng địa đàng em,
Anh sẽ dọn mình, tinh tấn, ngời thiên,
Nhất tâm chánh niệm,
MOON.

*Buổi sáng, hãy cho anh uống cà phê,
trên địa đàn em,
Buổi trưa, hãy cho anh uống nước ngọt, tiết ra,
từ địa đàn em,
Buổi chiều, hãy cho anh uống rượu,
từ men địa đàn em,
Buổi tối, hãy cho anh say, trong vũng sâu,
địa đàn em.*

*Mùa Xuân, vườn địa đàn em, hoa nở,
Hãy cho anh làm bướm.
Mùa hạ, địa đàn em khô ráo,
Anh sẽ tưới tắm, bằng nước mắt và máu.
Mùa thu, địa đàn em, những cỏ và lá vàng,
Anh sẽ thoãn thoắt, với mười ngón tay nhặt.
Mùa đông, địa đàn em lạnh buốt,
Anh sẽ tặng em, trái tim, để sưởi.*

*Anh sẽ không vào trong địa đàn em,
Anh sẽ đóng chốt ngoài địa đàn em,
Và ngày đêm, anh niệm thần chú:
NAM MÔ BÁT ĐÀ DA.
NAM MÔ BÁT ĐÀ DA.*

CƠM, VỢ, RƯỢU VÀ THIÊN

*70 tuổi, biết mình còn sung độ,
Cơm ba bữa, quà vợ, tháng hai lần,
Gạo lứt, muối mè, thiên và thờ,
Cứ tàng tàng, có tháng vượt chỉ tiêu.*

*Trong thơ bạn, có nhắc tới rượu,
Làm ta nhớ tới, Minh Mạng thang,
Hoàng đế tửu, vợ phê chồng nhấp,
Một dạ, năm giao, lục cu tì.
Trong thơ bạn, có nhắc tới núi sông,
Liệu có còn không, một núi sông,
Sao nghe nói, núi sông đã mất,
Cộng Sản Việt Nam, đã bán cho Tàu.*

*Đã năm năm, ta già từ ngòi bút,
Tự cho phép mình, nghỉ hưu với thế thời,
Ta lui về, điền viên, con, vợ,
Tài xế, bếp núc, chợ búa và thiên.*

*Ta bây giờ, cục đất, hòn sỏi,
Lòng đứng đưng, trước cõi thế, ta bà,
Không giận hờn, chẳng lấy ai phiền muộn,
Cứ bênh bồng, trong cõi tịnh, yên vui.*

*Đã lâu rồi, ta không còn làm thơ,
Nay nhờ bạn, ta tập tành phóng bút,
Sá gì chuyện, thơ dở, thơ hay,
Cái là làm vui, lúc xế chiều.*

NĂM NAY, VƯỜN NHÀ TÔI

Năm nay, vườn nhà tôi,
Thuần chỉ trồng hoa, không trồng rau.
Những muống, những lang, những mồng tơi, rau má,
Lúc nào muốn ăn, ra chợ Việt Nam rinh về.
Thời gian quý hiếm còn lại,
(Ít xin).
Để dành làm thơ ca ngợi mấy bà chết chồng,
Hay ly dị chồng.
Họ cần thơ tôi để ru giấc ngủ, và vỗ về tấm lòng
son trẻ,
Để yêu đòi thêm chút nào hay chút nấy.
Tôi cần tình yêu của họ, để thấy mình còn ngon,
Còn trẻ trung,
Còn sung,
Còn oai bộ đội.
Chưa nghĩ mình đã tra hay sắp về chín xuôi.

Mới qua một tháng từ ngày hết tuyết,
Vườn nhà tôi hoa lá đã sum suê,
Sắc màu rực rỡ.
Những ai muốn mượn vườn nhà tôi, cho cô dâu chú
 rể chụp hình,
Xin trả cho tôi 25 cent.
Riêng những nàng góa phụ,
Để tìm vui và muốn cận kề thi sĩ,
Muốn mượn vườn nhà tôi để làm nơi picnic,
Tôi xin tặng bánh mì, nước uống, thêm thịt BBQ.
Không quên tặng thêm salad và bánh tráng miêng.
(Thuộc loại hàng độc)

*Nhưng làm ơn cho tôi chung thăm cỏ, ngồi nhìn:
Các bà ăn.*

*Tôi không ăn chi mô đâu,
Nhất là thịt các bà.
Tôi đang thời kỳ diet.*

*Vườn nhà tôi có tiếng chim hót,
Không có tiếng vượn hú hay sư tử gầm.
Vườn nhà tôi có cỏ và sóc,
Nên khi đến, xin các bà đừng đem theo chó.
Nếu có gì hiểm nguy, tôi xin làm chó bảo vệ các bà.
Tiếng sủa của tôi, cũng trời gầm, hết biết.
Tiếng sủa của tôi,
Các bà nghe, các bà muốn chung thân khổ sai
ngay.*

*Tôi làm bài thơ này trong lúc hết khùng,
Nên có giá trị tới 100%,
Xin quý bà đừng nghi ngại.
Tôi, thi sĩ, đẹp lão và dễ thương nhất Thế Giới
Việt Nam Cộng Hòa.*

VƯỜN NHÀ TÔI

Ngôi nhà tôi, có khu vườn xinh, lạ,
Mặt trời lên, cùng chim hót líu lo,
Ngày một côi, thỏ, sóc, đùa giỡn chạy,
Và đêm rơi trăng, tỏa sáng vườn hồng.

Vườn hồng nhà tôi, không có gai,
Vì lòng tôi, không bao giờ nhọn,
Nụ tâm xuân, là những lòng thiếu nữ,
Những hạt sương mai, là những giọt lệ tình.

Vườn nhà tôi, không dùng thuốc trừ sâu,
Hồi những em sâu, đến chơi với tôi nhé,
Hoa trái vườn tôi là lộc của trời,
Ban cho tôi, cũng là ban cho các em đó.

Vườn nhà tôi là một triền đồi rộng,
Trên cao trồng hoa, dưới thấp trồng rau,
Rau vườn nhà tôi, có hương vị quê cha,
Tôi lớn khôn, nhờ bát canh của mẹ.

Vườn nhà tôi, không dùng phân hóa học,
Tôi tạo cho mình, những hố phân riêng,
Mỗi lần cắt cỏ, tôi cho vào lòng đất,
Như rượu trăm ngày, chôn kín, chờ Nàng Thơ.

Vườn nhà tôi cho hoa trái nửa năm,
Nửa còn lại, tuyết phủ bao mù mịt,
Tôi thương những bụi hồng dưới tầng tuyết buốt,
Các em lạnh lắm không, những bụi hồng?

*Ngày tôi qua đời, biết mình khó nhắm mắt,
Để lại vườn hồng, cho ai bón ai chăm,
Vì mỗi người, thương yêu hồng, mỗi khác,
Tôi yêu hồng, như tôi yêu thơ, hồng ơi.*

*Trong tủ sách nhà tôi, có 30 cuốn viết về hồng,
Tôi sắp chết và nghĩ mình đã đắc đạo,
Tôi, nhà-hồng-học, đã qua thời trăng mật với hồng,
Này ai cần, tôi xin tặng, tặng luôn tiền cước phí.*

*Xin chào mọi người ở lại với hồng,
Tôi đi tìm cho mình vườn khác bên kia,
Nơi Thanh Tâm Tuyền, Mai Thảo, Quách Thoại,
Tô Thùy Yên,
Đang chờ tôi mở tiệc rượu.*

*Tàu đến rồi, tôi đi mau, kéo muộn,
Vườn hồng tôi nơi ấy, đang chờ,
Nếu có dịp, tôi sẽ trở lại,
Xin tặng cho đời, những đóa hồng tươi.*

BÃO NGOÀI TRỜI, BÃO TRONG LÒNG

*Trong hơi thở sáng nay của bài tập thể dục đầu
ngày,*

*Cùng với màu trời, màu mây, ta biết mùa mưa
đã hết.*

Mùa mưa đã hết,

Một mùa giông bão đã đi qua,

Giông bão ngoài trời, giông bão trong lòng,

Ta đi, trong tả toi rách nát,

Rách nát gia đình, rách nát tình yêu,

Tả toi cuộc đời, tả toi thân phận,

Dễ chùng, ta mềm yếu lắm sao,

Mà lòng, đã muốn rung rung, nước mắt.

Cơn sốt một tuần vừa mới đi qua,

Nhờ bát cháo đậu xanh của K.

Nhờ nồi nước xông của M.

Và chục trái cam của N.

Ta tưởng chùng như vừa sống lại,

Cơn sốt thật dễ dàng, thật ngon lành, ập đến,

Đông lã với mùa mưa, vùi dập ta suốt

bảy ngày đêm.

*Hay cơn sốt là món quà cuối cùng mùa mưa tặng
cho ta làm kỷ niệm,*

Âu yếm nhắc ta, hẹn gặp lại mùa mưa năm sau

Mùa mưa đã hết,

Một mùa giông bão đã đi qua.

*Nhưng còn đó, trong lòng ta, cơn bão thế thời,
Triền miên không ngớt.*

*Cùng với mùa mưa, em đến với ta,
Bây giờ mùa mưa đã hết và em cũng đã ra đi,
Cảm ơn em đã đến,
Cảm ơn em đã đi,
Cảm ơn em đã trả lại cho ta nỗi cô đơn kỳ thú.
Cảm ơn em.
Cảm ơn em.*

BÀI THƠ THƯ NHẤT

*Đang dọn mình, chài lại đời anh,
Đêm xuống, với cơn mưa đầu mùa,
những ngày chờ đợi,
Anh đến với em, hành trang mang theo những gì,
Em dấu yêu, lòng phân vân anh tự hỏi.*

*Có thể nào với đôi tay trống trơn,
Của một thời khan hiếm thực phẩm,
Vật giá leo thang mỗi ngày, đến điên đầu, nhức
nhói,
Toan tính nghĩ suy, chuyện cơm áo đời thường,
Ôi cuộc đời, tự khoanh vùng cho mỗi khối óc.*

*Có thể nào với đôi chân khập khễnh,
Lê gót mỗi ngày, để còn đứng thẳng,
Trên mặt đất này, để còn làm người,
Để còn đôi mắt nhìn thẳng sự thật,
Nhìn anh nhìn em, để còn nhận diện,
Khuôn mặt quê hương, khuôn mặt bạn bè,
Và tình yêu của em, lộc trời vừa tới,
Em biết không, anh nâng niu biết mấy.*

*Có thể nào với trái tim thấp thỏm,
Tìm kiếm hoài sao chẳng chút bình yên,
Có thể nào với trái tim phập phồng lo sợ,
Sao thấy được em, khuôn mặt dịu hiền.*

*Có thể nào, có thể nào, có thể nào,
Thừa can đảm để làm một nhà thơ,
Nhưng lại rụt rè qua một đoạn đường,
Đến nhà em, sao vẫn thấy khó khăn.*

*Có thể nào anh không đến,
Có thể nào em chẳng đợi trông,
Có thể nào chờ đến ngày tận thế,
Hùi hùi, anh tiếc trong lòng.
Hùi hùi, anh tiếc trong lòng.*

BÀI THƠ THỨ HAI

*Vì đã có bài thơ thứ nhất,
Nên phải có bài thơ thứ hai,
Rồi bài thơ thứ một ngàn lẻ một,
Có gì đâu em, rất đời bình thường.*

*Bình thường, như lòng em mở,
Bình thường, anh cố lách vào,
Bình thường, nếu em khép lại,
Bình thường, anh chết, thế thôi.*

*Em yêu, muốn gì, nói đi nào,
Đây trái tim anh, cầm mà chơi,
Đây cuộc đời anh, xài thoải mái,
Có gì đâu em, cũng lại bình thường.*

*Bình thường, như anh yêu em,
Bình thường, nếu em chối bỏ,
Bình thường, nếu anh đau khổ,
Bình thường, nếu nữa, lần yêu.*

*Yêu mãi, yêu hoài, yêu không mệt mỏi,
Em yêu, có mà giữ lấy,
Nếu muốn, anh làm nai tơ,
Bằng không, anh làm cạp đói.*

*Làm nai, làm cạp, cũng lại bình thường,
Em muốn, bằng không, cũng lại bình thường,
Cũng lại bình thường, nếu có ngày anh nói,
Yêu em, anh muốn chết cho rồi.*

BÀ? THO THÚ MƯỜI

*Đốt trái tim, cúi đầu, chào người trong ảnh,
Không gọi em là tiên, ta biết em trần tục,
Để được thấy em, rất gần gũi,
Như chính linh hồn ta.*

*Nhớ một thời, cặp sách đến trường,
Áo trắng, nữ sinh Đồng Khánh,
Cầu Trường Tiền, những chiều gió lồng,
Tà áo em bay, như một dáng liêu trai.*

*Nhớ một thời, guốc son qua phố,
Cặp sách đen, phượng vĩ đỏ, em như tuyết,
Ước gì anh có được bàn tay của trời,
Vẽ lên trái tim anh, chân dung em, điểm tuyết.*

*Nhớ một thời, trong cặp, dấu trái me chua,
Tưởng tượng thôi, em đã làm anh khát bóng.
Nhớ một thời, trong vở, em chép thơ tình.
Tưởng tượng thôi, em đã làm anh muốn trở thành
thi sĩ.*

*Nhớ một thời, nhớ một thời, nhớ một thời,
Vàng son, vàng son, phai nhạt.
Nhớ một thời, nhớ một thời, nhớ một thời
Thôi quên đi em, tình này đã đủ.*

NGƯỜI ĐÀN BÀ ÁO ĐỎ

*Người đàn bà áo đỏ kia, xí xọn,
Làm ơn, xin bà đứng xa tôi ra.
Tôi không muốn lời thôi với pháp luật.
10 năm tù Cộng Sản, lễ độ tôi đã biết.
Người đàn bà áo đỏ kia, xí xọn,
Làm ơn, xin bà đừng đứng gần tôi.
Tôi bị bệnh kính phong, tay hay giật.
Gần bà, lỡ tay tôi giật, thì sao?*

*Người đàn bà áo đỏ kia, xí xọn,
Làm ơn, xin bà đừng lại gần tôi,
Bà không thấy tôi sao, con cọp đói.
Mà bà, chẳng khác nào con nai tơ.*

*Người đàn bà áo đỏ kia, xí xọn,
Tôi nói, bà không nghe, hãy coi đây.
Tôi lùi xa, ba bước, tôi lùi xa,
Tôi lấy đà, phóng tới, chịu thấu không?*

*Người đàn bà áo đỏ kia, xí xọn,
Dọa bà chút chơi, tôi đâu đành đoạn,
Bà đã là một nửa của tôi rồi,
Một nửa của nhau, sống chết có nhau.*

THƠ LÀM TRƯỚC GIỜ BÌNH MINH

*Bài thơ anh viết lúc bình minh,
Mới đầu ngày, giờ em uống cà phê sáng,
Bài thơ, như một dấu chứng tình yêu,
Anh tặng em, như một điều mật ước.*

*Bài thơ, mỗi sáng mai chắt chứa tình anh,
Tặng em, mối tình đầu trời trao ban,
Em, báu vật, trái tim anh là nơi em ngự tọa.
Trái tim anh, là bệ thờ em, Nàng Thơ.*

*Em, vô thủy vô chung, là tình yêu của anh đó,
Em xưa, em nay, em sau, cũng một em.
Trước, sau, trong anh, em là một,
Em là một, trước sau, là Nàng Thơ.*

*Em đang uống ly cà phê thứ mấy,
Có giọt nào dành cho thi sĩ,
Anh, gã tình sĩ làm thơ tình hết sảy,
Dành tặng em, mối tình thi ca.*

*Em, cứ tiếp tục uống cà phê,
Anh, cứ tiếp tục làm thơ tặng em,
Như giữa chúng ta có điều mật ước,
Anh làm thơ, em uống cà phê.*

ÁO MỚI

*Gần hai năm, ra khỏi trại tù,
Quần áo mặc, toàn chợ trời, đồ cũ,
Nhân hôm nay, trúng mảnh ve chai,
Sắm chiếc áo mới tinh, hàng đội khẩu.*

*Chiếc áo mới, mới mua, ba mặc không vừa,
Tặng lại cho con, giữa một thời khốn khổ,
Con mặc đi, không cần đẹp, chẳng cần sang,
Thời buổi khó khăn, được che thân đã là khâm khá.
Dưới trời mưa, ba đạp xe đạp thồ,
Chở sau lưng bao dăm bào năm chục ký,
Ba sẽ được bốn mươi đồng, đủ mua một cân gạo
xếp hàng,
Nghĩ đến việc san sẻ cùng các con,
Ba thấy niềm hạnh phúc.*

*Đi trong mưa, tay vuốt mặt cười vang,
Hắn có kẻ tưởng rằng ba mất trí,
Mất trí ư, không đâu, ba rất tỉnh,
Một chút khùng thôi, vừa đủ để yêu đời.*

*(Em thường nói, anh thật khùng, nhớ không,
Anh thì anh yêu biết mấy, chút khùng đó.
Nhưng mà thôi, bài thơ này anh dành cho các con
anh,
Em tạm thời đứng ra ngoài, ngoại cuộc.
Rồi sẽ có, như đã có, những bài thơ tình nặng ký,
Dành cho em, người tình thật khó nuốt trôi,*

*Em chưa già, nhưng không còn trẻ để ta dễ dàng
dụ dỗ,
Mà thật tình, anh có dụ dỗ em gì đâu.*

*Rất văn nghệ, anh đến với em,
Có mặt trời mặt trăng chứng kiến.
Cầm tay thì có, anh đã hôn em bao giờ đâu.
Yêu thì có, nhưng tha thiết điều này điều nọ
thì chưa,
Nếu không tin, em cứ thử một lần thì biết).*

*Ngồi trong mùng, ba làm bài thơ này,
Đạo quân muỗi bên ngoài bao vây bốn phía,
Chúng gào thét, la lối, loạn xạ cả lên,
Mặc chúng kêu gào, một chút máu ba cũng
không cho,
Trừ phi ngủ quên, con nào ngon cứ vào cắn lén.*

*Ba tắt đèn đi ngủ đây,
Hắn ngày mai mặt trời sẽ mọc,
Ngày mới lên, nắng ấm lên,
Ba lại lên đường, nhập cuộc.*

THỜI THỜI MỘT THỜI NGAO NGÀN

*Sau mười năm nghe lại giọng ca Thái Thanh,
Trời Sài Gòn, cơn mưa đầu mùa mát rượi.
Ly cà phê sữa đá, điệu Apsara rất xịn,
Tất cả, tất cả, trút nhẹ vai ta gánh nặng một ngày,
Tất bật ngược xuôi, thế thời, cơn áo.*

*Nghe có chút gì như thể bình yên,
Trong lòng ta, dấu đang ngấm dần chất độc,
Từ mũi tên em buông thả bắn vào,
Trái tim ta, giữa một thời lao đao.*

*Liệu còn gì để nói với nhau,
Liệu còn chi mà trách móc,
Hãy trả cho nhau còn lại một mình,
Ta suốt đời, trái tim cô độc.*

*Hoan hô, nổi cô độc của thi sĩ,
Muôn năm, nổi cô độc của thi sĩ,
Đáng đời, nổi cô độc của thi sĩ,
Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần,
Amen.*

MÙA ĐÔNG ĐI CÂY RUỘNG SINH

Chào tái ngộ mùa đông miền Bắc,
Năm thứ hai, ta ở chốn này,
Nơi Việt Bắc, núi rừng trùng điệp,
Tù khổ sai, đời rét là đây.

Lung hai chén sắn, phần một bữa,
Nước muối thôi, liệu đủ cầm hơi,
Thêm gió chướng, mưa rừng dồn dập.
Thêm hăm he, đám đá đủ lời.

Lợi ruộng sinh, cấy lúa vụ chiêm,
Bùn ngập sâu người, hơn một nửa,
Ruộng trâu chê, bắt người thay thế,
Nhè nhẹ bò thôi, kéo chết chìm.

Còn nữa một tuần, là đến Tết,
Bốn Tết rồi ư, đã xa nhà,
Hỡi vợ con, mẹ cha, bè bạn,
Còn nhớ ta, trong vũng bùn ma.

Thèm quá thôi, được gần bếp lửa,
Đêm giao thừa, ngồi cạnh người thân,
Thèm hương thơm, của nồi bánh tét,
Thèm quá thôi, chút ấm chút no.
Chào tái ngộ mùa đông, ta sống,
Trong những ngày sôi nổi niềm tin.
Dẫu khó khăn nào, ta vẫn sống,
Để đợi giờ, báo hiệu bình minh.
(Trại tù Vĩnh Phú, 1979)

QUAO 7HUA NAM 37 TUOI

Ta tù nhân hề, khi nước nhà thống nhất,
Khi độc lập hề, dân đói quanh năm.
Ôi Đảng quang vinh hề, chỉ hay mồm mép,
Mấy mươi năm rồi, nước chỗ yên nằm.
Ta nay đã 37 tuổi tròn,
Đầu lóm đốm với hai thứ tóc.
Nhớ từ thuở, còn thơ đi học.
Qua đồng làng, ruộng lúa, nương khoai.
Thấy những đàn trâu ăn cỏ mệt nhài.
Và những bác nông phu suốt đời vất vả.
Ta thấy xót xa cõi lòng khôn tả.
Mong có ngày đất nước tiến lên,
Mong có ngày cơ giới làm nền.
Để giải phóng sức người lao động.

Ôi tuổi thơ ta với những tháng ngày trăm thống,
Ôi những ngày cuốc đất hái rau.
Cơm không đủ ăn, thiếu thuốc khi đau.
Phải lên rừng, vào truông kiếm củi.
Tuổi thơ ta với những tháng ngày làm lũi.
Khi lớn lên, nhận tay đời khẩu súng,
Để sửa sai người anh em khoác áo chiêu bài.
Nào Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc,
Ôi những trò bịp bợm, quái thai.

Nào ngờ đầu trong cơn mặc cả,
Của lữ người mua bán chiến tranh,
Chúng trao ta vào tay đối nghịch,
Ôm hận tù đầy, tội phạm chiến tranh.

Ta được người mệnh danh giải phóng,
Đưa xuống tàu từ giã miền Nam,
Ra tới đây, núi rừng Việt Bắc,
Tù khổ sai, không được than van.

Nhờ ra đây ta còn thấy lại,
Những chiếc cày và mấy con trâu,
Những cụ già còng lưng cày cấy,
Trên ruộng đồng nước lũ thật sâu.

Và những em thơ chân đất đến trường,
Như ta đã, ba mươi năm về trước,
Ôi em thơ ngây, áo quần toi tước,
Đất nước thống nhất rồi, em có hay.

Nhớ một lần đi gánh gạo Bằng-Là.
Ta thấy lại cảnh đời năm cũ
Mẹ 60 cày sâu ruộng lũ
Mắt sáng ngời khi bắt được con cá to bằng ngón tay
Và những em nhỏ mặt mày đen đúa
Thơ ngây đâu, tuổi trẻ cũng không còn
Sao Đảng nói các em là những
Đã làm người, Ông chủ tí hon
Bác đã cho các em rất nhiều bánh
Vẽ trên giấy tha hồ mà ăn
Này em nhỏ cầm đá ném vào đầu ta
Trên đoạn đường gần ga Hà Nội
Nếu không nhanh tay ta đã u đầu
Chắc em buồn lòng không thơi thới
Đôi lúc các em cũng thành công
Nói cho để các em mừng
Bạn ta có đã năm, mười đứa

*Đã sưng đầu chảy máu đầy lưng
Này cô gái chu miệng chửi rửa mẹ cha ta
Trên đoạn đường gần ga Yên Bái
Chắc cô vui vì ta đã nghe
Chắc cô buồn vì ta đã cười
Dẫu thế nào ta vẫn khôn hơn cô
Này cô bé, sao không về đi cày
Ai bắt cô đứng đây giờ đó
Để diễn trò cãm phẫn, lạ thay
Giao thừa đến rồi, ban giám đốc đốt pháo
Bác Tôn chúc thư, trại đã mở đài
Bánh chưng bóc rồi, ta ăn một nửa
Từ từ thôi để hạnh phúc còn dài
Đã ba năm rồi ăn Tết trong tù
Vợ con ta ơi, bốn phương lưu lạc
Thôi đành xin lỗi vợ con
Đón Giao thừa hè, ta ôm chiếc bánh
Nhân thịt ngón tay hè, ôi chiếc bánh chưng
Đã lâu lắm, ta thêm miếng thịt
Nay Tết đến rồi nhà nước mới cho
Ôi miếng thịt này sao ngon đáo để
Chẳng biết trâu hay ngựa hay bò.
Mặt trời mọc rồi ở phương Đông
Chẳng thể phương nào khác như chúng muốn
Chiều nay lặn ở phương Tây
Điều chắc chúng sẽ buồn
Ta thấy rồi Tự Do mở rộng
Song sắt nào khóa nổi hồn ta
Đón Giao thừa trong nhà giam lạnh
Nhưng ấm lòng ta, niềm tin quê nhà.*

(Trại tù Lào Cai, 1978)

THƠ TÌNH LÀM TRONG TỪ

*Trời bây giờ, tháng 5, mùa hạ
Anh đang những ngày, đợi em đến thăm
Dẫu khó khăn nào, em cũng đến
Chắt chiu tình nồng, đốt lòng nhau chút ấm.*

*Anh vừa ăn buổi chiều xong,
Một bát sắn lát, cũng vừa đủ no,
Một chút muối, cũng vừa đủ mặn,
Thêm nữa, điệu HOA MAI cẩu cạnh, bạn cho.
Bên song sắt, anh thả hồn theo khói.*

*Cây phượng vĩ đầu hiên nhà đã trở bông.
Đã lâu, anh không chút bình yên để xem hoa nở
Nhưng chiều này sao quá đổi phân vân
Trong lòng anh, thắm một trời phượng đỏ.*

*Phượng là tấm gương soi sáng tỏ
Nhìn lại mình, nhan sắc, thiếu thời qua
Trang sử đời, những mắt còn khép, mở.
Dấu tàn phai ngày tháng nhạt nhòa.*

*Hơn nửa đời người, mấy phen làm lỡ
Nhìn lại mình, tay trắng bàn tay
Cũng muốn khóc, đôi lần, mắt đã cạn
Muốn cười lên, môi thảng thốt chua cay.*

*Như lòng đợi, em và con đã đến
Chiều mưa bay, thứ bảy trời sương
Trong tim yêu, lửa tình rực cháy
Rạo rục lòng như thuở mới yêu đương.*

*Đan vào nhau mười ngón tay thật chặt
Nụ hôn nào e ấp gửi trao
Mắt biếc tình si, lòng ngây dại
Ngan ngát hương yêu tự thuở nào.*

*Cảm ơn đời, còn cho ta hy vọng
Cảm ơn em, còn đứng lại, đợi chờ.
Ta còn em, còn con, còn một trời sức sống
Thì còn ta, với trăm nỗi ước mơ.*

TRONG TÙ SỜ RÂU

*Nơi ta ở bây giờ, dưới chân núi Chúa Chan,
Trong một trại tù, rào, tường kiên cố,
Nhìn mũi súng, lưỡi lê, như ra điều thách đố.
Ta chỉ muốn sờ râu, cười khan.*

*Thật buồn cười cho chòm râu của anh,
Có lúc thật đẹp, có lúc xấu tệ.
Lúc đẹp, anh soi gương hoài và nhớ em vô kể,
Lúc xấu xí, anh cạo liền, không để.*

*Trong tù, sờ râu là một cái thú,
Như thú nhận thư nhà, thú xem ảnh vợ con.
Thú được thăm nuôi và nhận quà đều đặn.
Thú Chủ nhật ở nhà, mộng lớn, mộng con.*

*Trong tù, sờ râu và anh thấy hết,
Thấy nước tang thương, thấy nhà tan tác.
Thấy khổ ải, oan khiên, thấy trùng trùng uất hận.
Và thấy mình bất lực, gặm nhấm nỗi buồn đau,
man mác.*

*Trong tù, sờ râu và anh nghe biết,
Nghe nỗi oán than của trăm họ, tiếng rên xiết của
muôn dân.
Và nghe thấy mình buốt nhói, đòi đoạn từng hồi.*

*Trong tù, sờ râu là một cái thú,
Cảm ơn râu, cảm ơn râu, cảm ơn râu.
Râu đã giúp ta qua cơn thống khổ.
Cảm ơn râu, cảm ơn râu. cảm ơn râu.
Cảm
ơn,
Râu.*

CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH 777 SĨ MIỀN NAM

*Bảy năm làm lính,
Tám năm, sáu tháng làm tù,
Năm mươi sáu năm, cầm bút xung phong,
Giờ 72, mình vẫn không muốn làm người đào binh.
Nhưng xin cho mình cái phép thường niên,
Để gói đầu lên đĩa đàng trắng và làm thơ tình,
Để tìm chút hơi ấm của nụ hôn,
Để lấy lại hơi thở bình sinh,
Cho những ngày trận mạc mới.*

*Mình không bỏ ngũ,
Mình không phản bội anh em,
Mình vẫn hiện diện dưới cờ,
Mình sẵn sàng xả thân cho đại nghĩa.
Nhưng xin cho mình cái phép thường niên,
Mình cần một chút lá lướt,
Mình cần một chút bay bướm,
Mình cần một vòng tay ôm của một người tình,
Mình cần một nụ hôn mặn chát của người yêu,
Mình cần một cái liếc mắt sắc như lưỡi dao cạo,
Và chấp nhận máu chảy, ròng ròng.
Mình cần một lời thăm thì, ngọt như mía lau,
Để quên đi mùi cay của thuốc súng, bom đạn,
Mình cần một cái cắn môi của người học trò,
Để thấy đạn thủng cũng chưa đau bằng cái cắn môi
của người học trò,*

*Mình cần một đêm trăng mật,
Để thấy một tuần là quá thừa, cho một người
lính trận.*

*Hãy nhớ,
Cấp cho mình cái phép thường niên,
Để sau ngày hết hạn,
Mình sẵn sàng cầm súng lao tới bốn vùng chiến
thuật.*

*Mình không đào ngũ,
Mình không phản bội anh em,
Mình vẫn hiện diện dưới cờ,
Mình hứa.
Nhưng mỗi năm, xin hãy cấp cho mình cái phép,
Để mình còn là CON NGƯỜI.*

MỖI SÁNG MAI

*Mỗi sáng mai, lời chào gửi em như thường lệ,
Là một bài thơ tỏ tình, như thuở mới đôi mươi,
Thuở cùng nhau đến trường ngày hai buổi,
Em bên kia, anh lẽ đẽo bên này.*

*Mỗi sáng mai, thơ tình anh trao tặng,
Như sóng xô bờ, trắng xóa bãi vàng,
Anh cũng xô lòng, tình anh như sóng,
Tình mệnh mỏng, vời vợi, trời thanh.*

*Mỗi sáng mai, tình dậy, tình vươn vai,
Tình lớn dậy, mỗi ngày, tình lớn dậy,
Anh yêu em, tình lớn dậy từng ngày,
Tình lớn dậy, từng ngày, trời trao ban.*

*Mỗi sáng mai, nhớ em, đôi môi như hai con đĩa
trời,
Vắt vẻo nằm trên cái nốt ruồi ác chiến,
Ôi cái nốt ruồi thi sĩ muốn quyên sinh,
Thi sĩ muốn quyên sinh, ôi cái nốt ruồi em ác liệt.*

*Mỗi sáng mai, tưởng tượng em trước tách cà phê,
Căn phòng em, hương cà phê, tiếng hát Họa Mi,
Trước mặt em, thơ anh, một gã tình si,
Mình em hân hoan, một ngày mới tới.*

*Mới sáng mai, anh làm thơ và tưởng tượng
Giờ là lúc em đang cong cớn dưới vôi nước ấm,*

*Ước gì anh được làm bánh xà phòng,
Ước gì anh được làm chiếc khăn,
Ước gì anh được làm chiếc lược gỡ rối vườn
địa đàng.*

*Mỗi sáng mai, cảm ơn em, những sáng mai,
Có em, Nàng Thơ, cho thơ anh dâng trào,
Có em, Nàng Thơ, cho anh hỏi xuân muộn.
Có em, Nàng Thơ, anh thấy đời thêm vui .*

THƠ TÌNH CỦA MỘT ÔNG GIÀ BẢY MƯƠI

*Kể từ khi em đến,
Ngã vào lòng thi nhân,
Anh không còn thi sĩ,
Anh đã là thi vương.*

*Đời thật kỳ, em anh,
Tình chi mô lạ rứa,
Tình thay đổi đời người,
Tình phục sinh chan chứa.*

*Ví phỏng em biên biệt,
Đời anh cần héo khô,
Ví phỏng em quay lưng,
Thơ anh, mùa hạn hán.*

*Em, cơn mưa mùa hạ,
Trên cánh đồng thơ anh,
Em tưới tắm hồn anh,
Thơ anh phục sinh lạ.*

*Ví phỏng em ngoảnh mặt,
Thơ anh hấp hối theo,
Ví phỏng em ruồng rẫy,
Hồn thơ anh lao đao.*

*Ví phỏng em chạy trốn,
Anh biết đâu mà tìm,*

*Ví phỏng em qua đời,
Anh theo chết, nơi nao?*

*Ví phỏng em nằm ngủ,
Anh hôn lên môi em,
Ví phỏng em giận dữ
Anh quì xin tha tội.*

*Ví phỏng em u mê,
Anh lì lợm làm tới,
Ví phỏng em im lặng,
Anh mở cửa địa đàng.*

CÀ PHÊ

*Cà phê,
Cà phê,
Những giọt cà phê.
Những giọt cà phê đắng.
Đắng như vị đời đắng.
Đắng như vị tình đắng.
Đắng, đắng, đắng.*

*Này, NÀNG THO,
Hãy cho anh uống vị đắng của tình em.
Hãy cho anh sống với vị đắng của tình em.
Hãy cho anh chết với vị đắng của tình em.*

*Này, NÀNG THO,
Hãy cùng thi sĩ rong chơi giữa vị đắng của đời, vị
đắng của tình.
EM, NÀNG THO, sẽ ngọt ngào hơn, thơm lừng hơn
giữa vị đời đắng ngắt.
Vì em, là NHAN SẮC của VẮNG TRẮNG.
Vàng vặc những đêm rằm.*

*Này, NÀNG THO,
Này là ly cà phê buổi sáng của thi sĩ ở Indiana.
Nơi cách NÀNG hai giờ bay.
Hai giờ bay nhưng vẫn còn nghìn trùng xa.
Khi hai tâm hồn vẫn còn hai hướng*

Bắc/ Nam.

Khi lòng người vẫn còn đầu sông, cuối sông.

Này, NÀNG THO,

Đây là bài thơ đầu tiên anh viết về cà phê,

Sau hơn hai mươi năm anh chưa viết về cà phê.

Anh, kể bội tình cà phê,

Anh, kể bội bạc cà phê,

Anh, xin lỗi với cà phê.

Này, NÀNG THO,

Có thể nào một ngày nào đó,

Anh cũng nói lời xin lỗi NÀNG THO,

Như anh đã nói lời xin lỗi với cà phê.

Vì anh đã bội tình, bội bạc với NÀNG THO.

Này, NÀNG THO,

Này là bài thơ viết về cà phê sau 20 năm,

Quên viết về cà phê.

Mai anh xa INDIANA,

Gởi EM, quà chia tay tạm biệt.

Biết đâu là Vĩnh biệt.

BÀI THƠ CÀ PHÊ này.

LƯƠNG QUYÊN, CÔ LÁNG GIỀNG

1.

Này có lán giềng của tôi ơi,
Tôi yêu cô năm tôi 12, cô 17,
Hai năm sau, cô 19, đi lấy chồng,
Tôi 14, chân đạp đất, tay vung cao, miệng kêu trời,
khóc lóc khiêu nại, van xin.
Nhưng trời khuyên tôi nên đợi chờ, kiên nhẫn.
Từ đó tôi mất cô, tạm thời thua cuộc.
Tôi làm lũi trong đời, cầm súng và cầm viết, xông
pha vào trận mạc,
Nhưng trong trái tim tôi, luôn có chỗ cho cô ngự trị,
Cũng có lúc là bệ thờ cho cô, cô lán giềng BÀ
TIẾN thời ấu thơ.

Và, đúng như Thượng Đế đã an bài.
Tôi gặp lại cô sau 60 năm tại San Jose,
Tôi, một nhà thơ bà cháy,
Tự cho phép mình là gã đàn ông độc thân,
Cô, một thiếu phụ đã khoá cho mình đôi cánh
tự do.
12 gặp 17 của 60 năm xưa, là thánh thiện trời ban,

Sáu mươi năm sau, 75 gặp 80 cũng là vô nhiễm
thánh thần.
Cảm ơn Thượng Đế, cảm ơn cô lán giềng
Lương Quyên tạc lòng ghi dạ.
Nhắc lại điều này, để khỏi bị gió cuốn mây trôi.

2.

*Dì là dì MUỖI,
Cũng là Lương Quyên,
Cũng là bà tiên của tôi thời thơ ấu.*

*Ôi dì Mười, bà tiên, đã theo tôi suốt 60 năm.
Chân trời, góc biển.
Nam Quan, Cà Mau.
Khắp bốn vùng chiến thuật.
Đạn lạc, bom rơi của thời binh lửa.
Khắp hết các trại tù Nam ra Bắc,
Hoàng Liên Sơn, núi Bà Đen,
Yên Bái, Lào Cai, Gia Rai, Long Khánh,
Của một thời tù tội khổ sai.*

*Lúc ẩn lúc hiện,
Lúc sáng, lúc trong,
Lúc mờ, lúc đục
Cũng là dì MUỖI, là bóng hình Lương Quyên.
Sáu mươi năm xưa chêm chệ ngự xuống hồn tôi.
Hồn của một mầm non thi sĩ.
Huế mùa hè, hàng tre xanh áo trắng học trò.
Mãi tới nay, sáu mươi năm sau
Mầm già thi sĩ.
Dì MUỖI, Lương Quyên
Bà tiên thời nhỏ dại.*

3.

*Hơn 60 năm tìm lại được cô lảng giềng,
Mừng khắp khởi hạnh phúc, đếm từng phút
từng giây.
Đêm đêm ôm nỗi nhớ cô với lòng trai chết điếng.*

Hơn 60 năm rồi, chớ có ít chi mô.
Trong trái tim tôi, một ngăn diễm lệ,
Dành cho cô, muốn làm chi thì làm.
Cô khóa cửa trong ngoài, không một ai bén mảng,
Ngăn tim tôi, cũng là lâu đài tình ái,
Những gì cô muốn, không thiếu một chi.
Tôi, thi sĩ, nào đâu để cô thiếu thốn,
Hễ thấy cô buồn, là tim tôi héo hon.

Lòng tôi là thế, sao cô không chịu hiểu,
Nỡ lòng nào, cô cấm tôi không được nhớ cô.
Nỡ lòng nào, cô cấm tôi không được gởi quà.
Cô có biết, quà tặng cô, là trái tim tôi đó.
Tôi nói thật với cô, chớ không hề đe dọa.
Tôi, thi sĩ khùng, dám làm dám chịu.
Cô cứ cấm đi, có ngày nhớ cô, tôi lên cơn điên loạn,
Tôi sang San Jose quỳên sinh trước mặt cô cho
mà xem.

Này cô lảng giềng, thôi bớt đi khó khăn.
Này cô lảng giềng, dễ tính đi chút chút.
Hãy đời vui, cho tới phút lâm chung,
Tôi sẽ đưa cô vào chốn nhân gian, bắt tử.

4.
Này cô lảng giềng,
Hơn 60 năm cô đàng cô, tôi đàng tôi.
Nay gặp lại nhau là ý trời sắp xếp,
Cô không chạy thoát được tôi đâu.

Nay cô là người đàn bà độc thân,
Nay tôi là một nhà thơ đầy quyền bính.
Nay cô vẫn còn nhan sắc như xưa.
Đẹp như bà tiên trong trái tim tôi thời nhỏ dại.
Nay tôi là một gã đàn ông đẹp lão khỏi chê.
Nếu ai đó bảo tôi và cô là trai tài gái sắc,
Cũng vui cô nhỉ.
Cô nhân danh ai, mà cấm tôi nhớ cô.
Cô nhân danh ai, mà không cho tôi làm thơ tặng cô.
Ai cho cô cái quyền, cấm tôi không được gửi tặng
cô quà.
Cô cứ cấm và tôi cứ gửi.
Nếu không muốn nhận, cô cứ việc đem tặng các
cô nhi viện.
Làm thế, cô và tôi sẽ có ngày gặp nhau trên
thiên đường.
Nếu cô còn khó tính, những ngày San Jose cô
đừng nhìn mặt tôi.
Nếu thấy cô, tôi sẽ ngầu hết biết.
Còn như tự biết mình còn đôi chút lãng mạn,
Xin mời cô vào ngự trong trái tim tôi.

Gã đàn ông thi sĩ mỗi ngày khùng 23 tiếng đồng hồ,
Giờ còn lại, làm thơ và uống rượu.
Vài tiết lộ nhỏ nhỏ như thế, cô biết sợ tôi chưa.
Lần đến San Jose đầu tiên và cũng có thể cuối cùng.
Nào ai biết trước điều chi.

Này cô lảng giêng,
Rồi cũng có ngày sau hơn 60 năm,
Cô và tôi gặp lại nhau.
Tôi được chiêm ngưỡng nhan sắc cô.
Vẫn như thuở nào.

*Đẹp hết sảy
Dẫu đã hơi bị tra.
Nhưng nếu được phép lựa chọn,
Tôi sẽ chọn cô, không chọn những ai khác.
Chẳng phải vì tôi thích sưu tầm đồ cổ,
Như những nhà tỷ phú thích sưu tầm đồ cổ.
Mà tôi là một gã làm thơ,
Suốt đời đi tìm cái đẹp,
Mà cô thì đã quá đẹp trong mắt tôi.*

*Nếu phải lựa chọn giữa cô và một tỷ dollar.
Tôi chọn cô là điều chắc nụi.
Với cô, 120 pounds, tôi có thể bồng.
Nhưng với một tỷ dollar,
Tôi không thể mang hay xách.
Với cô, tôi có niềm ấm áp để hâm nóng tuổi già.
Với một tỷ dollar lạnh lùng, e tôi chết sớm.*

**BÀ? THO NHƯ
MỘT LỆNH TRUYỀN
GIỮA CHỖN BA QUÂN**

*Tôi bây giờ 75, cô 80,
Hãy để tôi tương tư cô như thuở tôi 12, cô 17.
Hay để tôi ra ngẩn vào ngơ,
như thuở mới thoạt nhìn thấy cô,
mà tưởng là bà tiên trong truyện cổ.*

*Hãy để tôi dài cổ mong, mờ mắt chờ,
như cô là nàng thơ từ 60 năm xưa.*

*Hãy để tôi thấp thỏm, đứng ngồi không yên,
mà trong lòng muối xát, khi nhớ về cô.*

*Hãy để tôi đêm đêm nằm mơ thấy cô,
Tóc huyền Bến Ngự,*

*Của một thời Nam Giao, Huế.
Mùa hạ huyền, hạ đỏ, hạ xanh, hạ vàng, hạ tím.*

*Của một thời cô trắng như Bạch tuyết,
Suốt, trong như pha lê.*

Của một thời mái tóc cô đen óng ánh,

*Làm tôi tới tấp mặt mày,
Để chẳng còn nhớ ai, ngoài cô.*

*Trong trí nhớ của một thi sĩ
đang thời thai nghén, tượng hình.
Cảm ơn cô đã nuôi lớn thơ tôi mỗi ngày.
Để hôm nay ngấp nghé trước ngưỡng cửa
thi hào, thi bá.*

*Hãy để tôi yêu cô.
Hãy để tôi yêu cô.
Và tôi cảm cô yêu tôi.
Và tôi cảm cô yêu tôi.
Như ngày xưa tôi yêu cô mà cô không biết,
Và ngày nay tôi yêu cô, xin cô cứ giả đồ
như cô không hay.
Để không ảnh hưởng lên hòa bình thế giới.
Để giữa Thu Biếc Mùa Vàng Bắc Mỹ, và Vàng Hoa
Thung Lũng San Jose,
Không bao giờ có chiến tranh.*

*Hãy cứ như thế, nghe cô.
Hãy cứ như thế, nghe cô.*

*Và điều này, như một LỆNH TRUYỀN
giữa chốn ba quân.
Mọi vi phạm sẽ làm buồn lòng Thượng đế,
Nghe Lương Quyên.
Dì MUỖI.*

*Tôi yêu cô năm tôi 12, cô không biết.
Tôi vẫn còn yêu cô năm tôi 75, xin cô đừng hay.
Cứ tàng tàng như thế.*

*Không huyết mộ thì cũng xuôi vàng,
Cũng có ngày, có nhau, bên nhau.*

*Cô đừng buồn, đừng khóc.
Cứ mỗi sáng cô đi bộ 30 phút,
Uống một ly sinh tố,
Nước cam, nước nho, nước rau má, gì cũng được,
Nhưng xin cô đừng đụng tới cà phê.
Da mặt cô sẽ không còn đẹp, mịn màng,
như xưa nay.
Cứ như thế, nghe cô.
Hãy coi như, cô không hay không biết,
Rằng một thuở, tôi yêu cô,
Tôi bây giờ.
Như tôi đã yêu cô hơn 60 năm.*

Xưa

*Trong trái tim thi sĩ, cô hằng hằng hiện hữu,
Trên bệ thờ thi ca, cô hằng hằng chễm chệ.
Mãi mãi cô có mặt trong lâu đài văn chương,
Trong những trang sách ngàn đời ghi dấu.*

*Tôi cứ tàng tàng bên ni, làm thơ và nhớ cô,
Nhớ cô và làm thơ tặng cô.
Tôi, thi sĩ, sẽ xây bệ thờ tôn vinh nhan sắc cô,
trong ngôi đền thi ca diễm tuyệt.
Tôi, thi sĩ, sẽ hoá thân cô bất tử trong những
bài thơ bất tử.
Muôn năm cô,
Vạn tuế Ái Khanh.
Hồi cô láng giềng, Lương Quyên.
Hồi cô láng giềng, Lương Quyên.
Lương Quyên, cô láng giềng.*

BÀ? THƠ TẶNG O HUẾ NGÀY VALENTINE 1

*Cảm ơn em,
Cảm ơn cô gái Huế.
Cảm ơn em đã đến,
Từ đó,
QUÁN BÊN ĐƯỜNG.*

*Cảm ơn em đã đến,
Từ em đến,
Trái ớt đã cay hơn,
Hạt tiêu đậm đà hơn,
Cọng hành đã tươi hơn,
Chén nước lèo béo hơn,
Tô bún bò HUẾ,
RÁT HUẾ.
Toát mồ hôi hột.*

*Cảm ơn em đã cho anh những đứa con đẹp. ngoan,
QUỖNH NHƯ LÊ, cô dượng sĩ,
TINA LÊ, người giáo viên, nhu mì.*

*Rồi em sẽ có một đàn cháu ngoan,
Hạnh phúc thay,
Em sẽ là người babysitter,
No money.*

*Cảm ơn em đã cho cha con anh ngôi nhà nhỏ
nên thơ,
Vườn quanh là cỏ cây, hoa trái,*

Rau muống, khoai lang, mồng tơi,
Là ớt, là cà, là mướp đắng,
Rất quê hương.

Rồi VƯỜN HỒNG ngào ngào,
Lừng lừng trong đêm,
Hương thơm,
Ngạt ngào.

Cảm ơn các con đã biết trả lời điện thoại
rất Việt Nam,
“Dạ xin lỗi, thưa người nào đó?”
Cảm ơn các con đã biết cúi xuống
hôn lên mặt cha trước giờ đi ngủ,
Cảm ơn các con đã nhắc cha cẩn thận,
mỗi khi cầm chìa khóa ra xe.
Cảm ơn các con đã nhắc cha cơm ăn,
thuốc uống khi đau ốm.
Cảm ơn các con đã biết ôm lưng của mẹ
khi mẹ làm bếp.
Cảm ơn các con đã nhổ tóc bạc cho mẹ,
vì không muốn mẹ già,
Cảm ơn tất cả,
Một VALENTINE.

BÀI THƠ TẶNG O HUẾ NGÀY VALENTINE 2

Chào em,
Chào cô gái Huế,
Từ đạo Quán Bên Đường.

Từ đạo,
Quán Bên Đường,
Chúng ta quen nhau.
Tôi, ông chủ,
Em, cô nhân viên,
Nồi bún bò Huế, rất Huế.

Ông chủ ăn, ông chủ trả tiền,
Con ông chủ ăn, ông chủ trả tiền,
Bạn bè ông chủ ăn, ông chủ trả tiền,
Cô nhân viên ăn, ông chủ cũng trả tiền.
Tất cả, chỉ muốn làm cho cô vui thôi.

Cô là con nai hay con cáo,
Tôi là con cáo hay con nai,
Tôi và cô, ai sập bẫy ai nào,
Mà có ngày, tôi và cô, nằm trong trái tim nhau.

Ngày phái đoàn Mỹ phỏng vấn,
Tôi đốt Quán Bên Đường,
Suốt ngày đi vay nợ,
Cô suốt đêm, cúi đầu may, may.
Tôi phụ cô cắt chỉ,
Cô trả công cho tôi, bằng những xí rọu Gò Đen,
Và những gói đậu phụng rang.

Tiền vào không nhiều,
Tiền ra cũng ít,
Ngày ngày rau muống luộc,
Nước luộc rau, làm canh,
Hột vịt luộc, dầm nước mắm,
Cầm canh qua ngày.

Đêm lên máy bay,
Cô bông trên tay cô pharmacist tương lai,
Mà cô đâu có hay.
Tôi kéo hai bị lát, áo quần vung vãi, xoong, nồi,
Mà tôi cũng đâu có hay,
Bên này, hội USCC đã chuẩn bị cho ta quá cỡ
thợ mộc.

Thôi thì,
Cô gái Huế ơi,
Nhắc nhở làm chi cái thời mạt rệp.
Cô chuẩn bị nhanh lên,
Hai cô công chúa đang chờ,
Tôi chở mẹ, con đi shopping,
Mùa NOEL, On sale tá lả,
Mùa đang vui,
Chúa đang vui,
Gia đình mình, phải vui.

Này cô gái Huế,
Này Như Lê, Tina Lê,
Đêm nay gia đình mình ghé buffet,
Mừng Chúa ra đời,
Amen.
(một trong 30 mùa Noel, không nhớ).

LỬA NGÔNG TRONG THƠ LÊ MAI LĨNH

Nhà văn Trương Anh Thụy



Tiếng Việt mình thật là phong phú! Người ta nói “lửa thù”, “lửa hận”, “lửa tham”, “lửa ghen”, “lửa tình”, “lửa Việt”, “chuyên ‘lửa’ về quê nhà,” “lửa bếp”. “lửa rừng”, “lửa trại”, “lửa tam muội*”... v.v. và...v.v...

Còn tôi thì... sau khi đọc cuốn *Tuyển Tập Lê Mai Linh – Thơ văn-Tiểu luận*, gấp sách lại suy ngẫm, cố tìm ra một chữ ngắn gọn hầu mô tả cảm nghĩ của mình... trong óc bất chợt bật ra hai chữ “**lửa ngông**”!

Nhưng vào đầu một bài viết nêu “ý kiến,về một cuốn sách” mà đưa ra hai chữ cộc lốc như thế hẳn không khỏi làm cho người đọc ngỡ ngàng, có khi còn bị cho là “hồ đồ”! Vậy xin quý độc giả hãy kiên nhẫn, cho tôi thêm ít phút nữa để tôi tuần tự chứng minh điều tôi nói.

Trước hết, có lẽ đây là cuốn sách gom góp những bài mà tác giả ưng ý nhất. Tuyển Tập mà! Một phần không nhỏ là thơ tình yêu. Tình với đàn bà, phụ nữ mà anh không giấu giếm: “**không có đàn bà không**

có thi sĩ / không có người tình thơ chết rập tắt thở”, và như trong bài “Thi sĩ và Đàn bà”: “Nếu trên thế gian này không có người đàn bà / Bọn tui khó sống.” Rồi lại khuyến cáo ngay trong cùng bài: “Chỉ nên làm tình nhân của thi sĩ / Chớ lảng cháng mà làm vợ”. (!) Điều này đã dự báo một “loài” thơ đại lãng mạn của một thi sĩ đa tình đến mức... siêu!

Cái đa tình của Lê Mai Lĩnh cũng đã giúp anh thông cảm sâu xa với một nhà thơ đa tình khác là Du Tử Lê mà anh gọi là “Vị hoàng đế hay tên nô lệ tình yêu”. Tình yêu của Lê Mai Lĩnh còn lai láng.

Song công bằng mà nói, “tình yêu” Lê Mai Lĩnh không chỉ giới hạn trong liên hệ trai-gái, đàn ông-đàn bà mà anh cũng dành một tình yêu nồng nàn cho quê hương, cho con người, cho dân tộc... ta có thể thấy bằng bạc khắp cuốn sách. “Tình bạn” đối với anh cũng sâu đậm và trường tồn lắm, và nó con lây lan ra cả đến học trò của thầy. Nó không chỉ chung chung trong thơ văn, mà anh còn đưa ra những tên tuổi rất cụ thể. Nhờ vậy ta biết được đến những bạn trai, bạn gái từ thời học trung học. Nhờ vậy ta được biết về những tên tuổi của các văn thi sĩ miền Trung, mà có người, tiếc thay, ra đi rất sớm như Y Uyên, có tới bốn tác phẩm trước khi chết ở tuổi 26; hay Thạch Nhân Trần Đình Bé. Lại cũng nhờ vậy mà ta biết được đến những bạn văn nghệ mà anh rất trân quý cùng những sinh hoạt của họ nhằm giữ gìn tiếng mẹ đẻ được trường tồn nơi quê hương thứ hai – không chỉ trường tồn mà còn được phát huy như trong bài anh trả lời nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc khi anh Quốc tỏ ra bi quan về văn học VN hải ngoại. Giờ đây, những người bạn đó đã thành những tên tuổi mà không chỉ

văn học hải ngoại phải ghi tên mà, theo tôi nghĩ, văn học Việt Nam nói chung cũng sẽ phải ghi đậm trong văn học sử như những Trần Trung Đạo, Phan Xuân Sinh, Trần Hoài Thu, Lâm Chương, Trần Doãn Nho, Huy Phương, Hà Kỳ Lam, Hoàng Ngọc Liên, Bùi Văn Phú, Song Nhị, Diên Nghị, Hùng Vĩnh Phước, Xuân Thiên Vị, Vương Lệ Hằng... và còn nhiều nhiều nữa...

Song “lửa” có lẽ mới là cái chất văn, chất thơ bùng bùng trong *Tuyển Tập Lê Mai Lĩnh*. Tôi đang nghĩ đến những bài như “*Trịnh Công Sơn, thăm kịch của một thiên tài*”, “*Trần Hoài Thu, Tên Cao Bồi Hai Súng*”, người gần như đơn thương độc mã, miệt mài (bên cạnh một Viên Linh với tờ *Khởi Hành* bộ mới) nứu lại gia tài thơ văn của Miền Nam; “*Trần Trung Đạo, Nhà Thơ Của Quê Hương*”, “*Thái Tú Hạp, Hạt Bụi Này Ở Lại*” với thơ Phật giáo và nhất là bài “*Nguyễn Bắc Sơn, Chút Tình Mang Theo Xuống Mộ Chí*”, người mà anh đánh giá, cùng với Trịnh Công Sơn, “CẢ HAI ÔNG ĐỀU LÀ THIÊN TÀI CỦA VĂN HỌC VIỆT NAM”.

“Lửa” trong Lê Mai Lĩnh đã không ngừng ở đó. Nó còn bùng lên mạnh hơn trong các nhà tù cộng sản. Điển hình là hai bài về “*Nguyễn Trãi*”:

....

*“Hơn sáu trăm năm từ Nguyễn Trãi rồi
Mà cơn quốc biến vẫn còn thôi
Con đò, dân đen, đau đời quần quai
Cắm giận, bầm gan, tím cả môi”.*
(*Nguyễn Trãi I*, trang 54)

....

*“Đã nhiều năm rồi ta đứng ngòi nhiều bận
Sục sôi trong ta một niềm căm giận*

*Nghĩ đến đường ra, đường đến, đường đi
Ta nghe những tiếng tim đòi thổn thức
Và trái tim ta như cũng muốn nổ tung
Ức Trai! Ức Trai!
Ánh sao khêu soi đường hậu thế
(Nguyễn Trãi II, trang 56)*

Và những bài thơ tù khác từ trang 175 đến 205. Gần gũi hơn nữa là những bài thơ làm ở tuổi 72, cảm hứng từ “cuộc ‘Cách Mạng Dù’ của tuổi trẻ Hồng Kông” (trang 249-269) cũng có rất nhiều lửa để có thể làm cho ta ấm lòng, tin tưởng đến một ngày về trong vinh quang, dân chủ, và nhân quyền.

Nhưng “lửa ngông” mà tôi muốn nói đến thì ta có thể tìm thấy ở những bài như tù trại học tập anh gửi thư cho Lê Duẩn đòi đổi thay cách trị nước (trang 57-59), hay thư cho Lê Khả Phiêu với lời lẽ xách mé được nhắc đi nhắc lại “Tôi xin thông báo cho ông biết...”, rồi đòi dạy cho Lê Khả Phiêu để trở thành một Gorbachev (trang 59-70) hầu làm tổng thống tương lai của một nước VN nhân quyền, tự do và dân chủ - một giấc mơ mà anh cũng như tất cả chúng ta thừa biết là không bao giờ có thể thành hiện thực! Nhưng có lẽ “là thi sĩ,” ta phải nên cho Lê Văn Chính/Lê Mai Lĩnh quyền “bay bổng” một chút... hay thậm chí, còn phải “tha bổng” cho anh nhiều chuyện nữa, là vì, phàm là “lửa” thì bao giờ cũng có cái rủi ro “cháy!”. Lửa theo nghĩa đen, nghĩa bóng hay nghĩa gì gì thì cũng có thể “cháy!”. Nếu người “nhóm lửa” không biết khống chế lửa thì có ngày “cháy tay” và nhiều khi có thể cháy nhà, cháy xóm, cháy làng cháy rừng... hay còn cháy nhiều thứ nữa...!

Tôi không dám cho mình là thực sự quen biết nhà văn, nhà thơ Lê Mai Lĩnh ngoài đời, cho nên tôi không chịu trách nhiệm về việc “chấn mạch” anh đúng hay sai! Nếu như người ta thường nói “văn là người”, thì tôi chỉ nói cái gì mà thơ và văn của anh nó “tự thú” mà thôi!

Cái “ngông” ở Lê Mai Lĩnh còn đi xa hơn khi anh “ngông” cả với chính mình! Có lẽ cái “để thương” ở Lê Mai Lĩnh là ở chỗ đó! Trong tác phẩm, có hơn một lần anh nhắc đến cái hỗn danh mà thiên hạ gán cho anh: “Tên du đãng văn nghệ hải ngoại” (sic, trang 42). Anh “ngông” cả với chính mình khi mà anh có can đảm kê ra những chuyện tiêu cực trong đời như *“Thi hồng tú tài II vì phạm trường quy. Tôi giấu tài liệu Lý/Hóa dưới tờ giấy, bị giám thị phát hiện”* (trang 28). Anh biết xấu hổ khi cư xử không phải với bạn Trần Gia Toản, anh tự xỉ vả mình: *“Tôi thấy mình hèn mọn, nhỏ nhen, ti tiện, bủn xỉn, xấu xa, nói chung, tôi thấy mình đã mất tính người”* (trang 113). Cũng như ở trang 293, khi anh đọc văn Trần Hoài Thư có đoạn viết: **“Từ một ngôi trường đại học, với người bạn Trung Quốc từ chối ở lại Mỹ để trở về cùng Thiên An Môn...”**, Lê Mai Lĩnh bật khóc: **“Vâng, từ một ngôi trường đại học, với người bạn Trung Quốc từ chối ở lại Mỹ để trở về cùng Thiên An Môn. Còn tôi thì sao? Lê Mai Lĩnh. Còn mày thì sao? Bao giờ thì mày từ chối ở lại Mỹ để trở về cùng Thiên An Môn Sài Gòn, Thiên An Môn Hà Nội. Trong thơ mày, mày đã viết: ‘Củi đã có nhân dân, lửa đã có đồng bào. Hãy thấp sáng lên một thời quật khởi’ thì tại sao mày chưa về để cùng nhân dân, chiến hữu của mày làm nên điều đó, một Thiên An Môn Việt Nam. Đồ chó**

chết. Đồ hèn. Đồ Lê Mai Lĩnh. Hấn (Trần Hoài Thư) đã làm tôi khóc và tôi nguyện rửa tôi”.

Anh thú nhận: “*Năm 1990 Quán Bên Đường phá sản vì tôi, vì mê gái và nhậu*” (trang 114). Anh cũng lại biết tự trào làm cho độc giả cười: “*Tôi chỉ biết tôi nghèo và học dốt. Vì tài sản nghèo và học dốt làm sao tôi dám mơ tưởng ‘đá lông nheo’ với hoa khôi, nói chi là cận kề, ‘theo Ngộ’ lẻo đẻo*” (trang 51).

Và cuối cùng tôi cho cử chỉ anh hùng hơn cả anh hùng xung trận đánh giặc, ở Lê Mai Lĩnh là, đối với một người mà anh mê, trong khi “người ấy” chỉ đáp lại tình anh như chị thương em, mẹ thương con. Anh dám thú nhận điều đó, không vợ vào, không thậm xưng... dù như người ấy đã không còn ở cõi đời này để mà tự biện hộ: “**Nay, cấp lãnh đạo của tôi một thời lãng dăng Nha Trang Cao Thị Đồng Phước, đã qua đời. Khi còn sống nàng rất thương tôi, nhưng không yêu tôi đâu, dẫu có nhiều lần hôn lên mái tóc tôi, như chị hôn em, như mẹ hôn con, chứ không bao giờ như người tình hôn người tình**”. “**Thật là một liều thuốc đắng**” không dễ gì nuốt được, trừ ra người nuốt, hoặc là “anh hùng”, hoặc là... “ngông”, hay có thể là cả hai!

Bây giờ tôi mới hiểu một chuyện làm tôi cứ suy nghĩ mãi mấy năm nay. Số là, trong một buổi sinh hoạt văn học do Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn vào tháng 7 năm 2012, nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc, một trong hai diễn giả chính, bị nhà văn Lê Mai Lĩnh chắt vấn ngay trong một hội trường đông đảo quan khách, mà anh Quốc chỉ... cười hiền.

Bữa đó tôi nhớ sau khi nhà văn Lê Mai Lĩnh nói cho “đã” rồi, anh nói câu cuối cùng rất “ngông”, đại khái: “...tôi truy lùng ông từ 10 năm nay, bây giờ tôi gặp ông ở đây, tôi nói hết rồi, thì tôi tha cho ông...” Và nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc cũng vui vẻ: “Vâng! Cám ơn ông đã tha cho tôi!” - Lại thêm một “anh hùng” nữa! Cử tọa cười vang, vỗ tay tán thưởng hai “hiệp sĩ văn nghệ”! “Thế là hết!” Thế là “huề”! Tôi mừng tượng, một số “nạn nhân” khác của anh, nếu có dịp “chạm súng” tương tự với anh thì chắc cũng lại “huề” như vậy thôi. Chắc chắn là như vậy! Nếu không thì làm sao Lê Mai Lĩnh có thể còn “rong chơi trên cõi đời này” với nhiều ân oán giang hồ đến thế!

Nhưng phải nói người mà tôi bái phục nhất là chị Lê Mai Lĩnh, khuê danh Bùi Thị Phương Đông, người vợ hiền hòa thông cảm cho chồng nói lại tình xưa với một góa phụ, một người đẹp mà anh từng “thầm yêu trộm nhớ” (?) từ gần nửa thế kỷ trước, ngày nàng còn là hoa khôi ở Trung học Nguyễn Hoàng, Quảng Trị, dù như sự liên hệ ngày nay chỉ là thứ tình văn nghệ! Có thể anh mới có “yên sĩ phi lí thuần” mà làm ra tới 250 bài thơ trong một thời gian kỷ lục (10 tháng) cho nàng “góa phụ vui vẻ” (“la veuve joyeuse, the merry widow”) ấy. Cũng nhờ đó mà ta được đọc 250 bài, đem lại một cái “nốt” tươi mát cho thơ tình Việt Nam hôm nay!

Câu nói: “Đằng sau một người đàn ông thành công, bao giờ cũng có một người đàn bà vĩ đại” thật đúng quá trong trường hợp này!

Xin có lời mừng nhà văn, nhà thơ Lê Mai Lĩnh!

Chú thích:

Lửa Tam Muội tiếng Tây Tạng là Toumo, có nghĩa là nhiệt, song đây không phải là thứ nhiệt thông thường mà là Tâm Nhiệt (psychicheat).

Trong phép tu tiên của các đạo gia Trung Hoa cũng nói đến lửa Tam Muội. Trong sách Chân Tiên Bí Truyền Hỏa, Hậu Pháp có viết:

- Tâm là quân hỏa, nên gọi là thượng muội
- Thân là thần hỏa, nên gọi là trung muội
- Bàn quang là dân hỏa nên gọi là hạ muội
- Tam khí tụ nên sinh ra lửa gọi là lửa Tam Muội.

Theo lời giáo huấn bí truyền của các minh sư Ấn Độ và Tây Tạng thì lửa Tam Muội (Toumo) rút ra từ Prana, Prana là cái bình vô tận của thiên nhiên để nạp vào cơ thể, để từ đó biến thành một thứ năng lượng tinh tế, sản xuất ra một thứ tâm nhiệt thần diệu, chuyển vận để sưởi ấm toàn thân. Ở mức tu tập cao có thể phát ra ngọn lửa.

[Trích cư sĩ Nguyễn Mộng Khôi].

BÀNG THƠ CUỐI NĂM HẠY NHẤT TÔI ĐƯỢC ĐỌC

Nhà thơ Trần Trung Đạo



Khoảng đầu thập niên 1990, căn nhà của vợ chồng tôi ở Dorchester, Massachusetts, trở thành “trụ sở” không phải của một hội văn bút, mà của cả một thể hệ cầm bút lưu vong, đang định cư miền Đông Bắc Mỹ.

Gọi là thể hệ, bởi vì đa số nhà văn nhà thơ cùng một tuổi. Họ là Trần Hoài Thư (1942), Lâm Chương (1942), Lê Mai Linh (1942), Phạm Nhã Dự khoảng 1942, Trần Doãn Nho (1945) v.v...

Trước 1975, họ biết nhau, chơi với nhau, viết chung một báo và nhiều trong số họ còn vào Trường Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức cùng một khóa. Tổng cộng khoảng 30 người tính cả chúng tôi, những người cầm bút yêu mến họ thuộc thể hệ sau.

Họ “mượn” căn nhà của vợ chồng tôi để sinh hoạt, chứ không phải tôi là một phần của họ.

Tôi không biết nhiều về họ nên chỉ ngồi nghe.

Những người họ gọi bằng tên, bằng “thằng”, bằng “nó” là những tên tuổi lớn, mà tôi đọc và kính trọng từ *Văn, Bách Khoa, Khởi Hành* thời trước 1975.

Mỗi người trong số họ có vài “bí kíp thơ” họ thích, có kỷ niệm và nhất là họ thuộc.

Trong một sinh hoạt văn nghệ, nếu MC giới thiệu nhà thơ Lâm Chương, xác suất cao, khán giả sẽ nghe ông đọc “*Sau Những Năm Đi Xa Trở Về, Viết Bài Thơ Ngày Giỗ Má*” hay “*Câu Gì Em Nói Nhỏ*”.

Nếu giới thiệu nhà thơ Phạm Nhã Dự, ông sẽ đọc ngay “*Buổi Chiều Ở Nghĩa Trang Cà Đú*” viết để tặng bạn ông, nhà thơ Tô Đình Sự.

Nếu giới thiệu nhà thơ Trần Hoài Thư, có thể ông sẽ đọc bài “*Ô Cửa*”.

Lý do tôi nói chắc, vì ngày đó tôi làm MC cho tất cả chương trình văn nghệ lớn nhỏ ở Boston.

Một lần nhà thơ Lê Mai Lĩnh từ Hartford thuộc tiểu bang Connecticut đến thăm.

Trong phòng khách nhà tôi, trước khá đông văn nghệ sĩ, tôi giới thiệu nhà thơ Lê Mai Lĩnh.

Nhà thơ Lê Mai Lĩnh là một người có cá tính.

Ông thích làm dáng, thích làm điệu bộ, thích đóng kịch, có khi thích giả khùng.

Nếu độc giả gặp một Lê Mai Lĩnh như thế đâu đó, xin đừng để ý.

Bên trong, ông là một người rất hiền hòa, tình cảm và yếu mềm trước tình cảm.

Ông từng khóc (thật) ở nhà tôi.

Tôi biết nhà thơ Lê Mai Lĩnh qua trung gian nhà thơ Hồ Công Tâm. Nhà thơ Hồ Công Tâm gọi và

đọc trên điện thoại cho tôi nghe một bài thơ của nhà thơ Lê Mai Lĩnh tức Lê Văn Chính, tức Sương Biên Thùy vừa gửi cho báo *Dân Chủ Mới*.

Tôi không biết bút danh và tên thật của ông, và cũng chưa từng nghe đến bút hiệu Lê Mai Lĩnh.

Với ông và thế hệ ông, tôi là kẻ vô danh.

Nhưng bài thơ làm tôi xúc động.

Khi báo in ra tôi đọc lại kỹ bài thơ và càng xúc động hơn.

Bài thơ *Chuyến Tàu Cuối Năm* là bút ký của một người tù trên chuyến tàu từ Bắc vào Nam.

Người tù này chưa được thả, chỉ bị chuyển từ một nhà tù ở Thanh Hóa vào nhà tù khác ở Gia Rai.

Bài thơ *Chuyến Tàu Cuối Năm*, còn là tâm sự của một thế hệ và hơn thế nữa là tâm sự của cả dân tộc, trong giai đoạn đen tối của lịch sử Việt Nam.

Lịch sử rồi sẽ sang trang, nhưng bài thơ *Chuyến Tàu Cuối Năm* của Lê Mai Lĩnh sẽ sống rất lâu cùng đất nước.

Một mai, khi cách sống và lối sống của con người đổi thay, những bài thơ tố tình có tính thời trang sẽ được đưa vào thư viện.

Nhưng những bài thơ gắn liền với thăng trầm của dân tộc vẫn sẽ tiếp tục sống, sống trong giảng đường đại học, trong sinh hoạt văn hóa và ngay trong những quán café dưới gốc cây me hay trên vỉa phố.

Bởi vì những bài thơ đó là một phần của nền văn hóa đầy sinh động của con người trong dòng chảy không ngừng của lịch sử.

Dân tộc Việt Nam còn tồn tại hôm nay và sẽ vượt qua khổ nạn Cộng Sản bởi vì các thế hệ đi sau thường rất cảm thông với sự chịu đựng và chia sẻ tâm nguyện của những người đi trước, và đứng lên tiếp tục hành trình của họ.

Trong diễn văn nổi tiếng đọc trước Quốc hội Hoa Kỳ, danh tướng Douglas MacArthur kết luận bằng cách lập lại một câu danh ngôn:

“Những người lính già không bao giờ chết, họ chỉ tan dần đi mà thôi”.

Những người lính cầm bút VNCH còn sống hôm nay rồi cũng sẽ tan dần. Nhưng ước mơ một ngày dân tộc Việt thăng hoa phản ảnh trong thơ ca của họ sẽ sống mãi với thời gian.

Năm, mười năm sau, một trăm năm sau, hai trăm năm sau, các nhà văn học sử Việt Nam biết đâu lại chẳng đến con đường Dorchester ở Massachusetts, con đường Bolsa ở California, con đường Bellaire ở Houston v.v... để sưu tầm dấu tích của những người cầm bút Việt Nam Cộng Hòa còn để lại sau khi đã tan đi trên đất khách.

Đêm ở nhà tôi, nhà thơ Lê Mai Lĩnh đọc bài *Chuyến Tàu Cuối Năm* và ông đã khóc.

CHUYỆN TÀU CUỐI NĂM

*Về quê hương vào những ngày cuối năm,
Trên con tàu chở đầy xiềng xích,
Xin Vĩnh biệt chào vương quốc lừa dối,
Ta trả lại Người, những đôi rét hờn căm.*

*Mai ta đi, từ bóng tối mù tăm,
Nơi ta về quê, miền Nam yêu dấu.
Hãy ở lại, những đôi nghèo, đau thương, ẵm náu,
Chia tay nghe, vĩnh biệt, yên nằm.*

*Chào không chút xót ,thương, núi rừng Việt Bắc.
Hoàng Liên Sơn, Yên Bái, Lào Cai,
Chào Vĩnh Phú, Thanh Phong, Thanh Hóa.
Còn trong ta cơn ác mộng chưa phai.*

*Chào bo bo, chào sản khoai, bắp xay, bắp hạt.
Vĩnh biệt nghe, nước muối đại dương.
Chào rau tàu bay, lá đay rừng chua xót.
Khi nghĩ về, lạnh buốt khớp xương.*

*Mai ta đi, chào những ngôi giáo đường,
Đứng lạnh lùng giữa hoang tàn cỏ dại.
Hãy ở lại nghe, những nghiêng chùa đổ chái.
Áo rêu phong khép kín niềm thương.*

*Chào con phố nào, ta đã có lần qua,
Dẫu không biết tên để gọi,
Nhưng trong lòng ta thầm nói:
Đó là phố Sinh Từ.
Để nhớ Trần Dần và nhóm Nhân Văn,
Để ngợi ca những thi sĩ, nhà văn,*

*Đã dùng cảm đấu tranh cho Sự Thật.
Ngậm ngùi trong lòng ta, tưởng nhớ Phan Khôi.
Nhớ ông Bình Vôai bất hủ.
Nơi miền quê nào, ông đã yên nằm, áp ủ.
Nhưng trong lòng tôi, ông sống mãi,
Ông sống mãi rồi, ông Phan Khôi ơi.
Nhớ về ông, tôi nghĩ tới Kim Tự Tháp của ông Hồ.
Mai cuộc vòng tròn, đời còn tính số.*

*Mai ta đi, chào những gia đình bị chỉ định cư trú.
Vách đất mái tranh, không đủ ấm mùa Đông.
Nương sắn, đòi khoai, không đáp đổi qua ngày.
Phải lặn lội rừng sâu, năm năm một lần đổi chỗ.
Thương cụ già tám mươi tất bật ngược xuôi,
Mấy chục năm rồi đói khổ.
Nhìn đàn con cháu điều linh.
Không dám đứng lâu với ta, để bày tỏ sự tình.
Sợ thằng công an ngó nhìn, quả mắng.*

*Chào em bé ném đá ta ngày mới tới,
Và cô bé chu miệng chửi rửa mẹ cha ta, ngày mới ra.
Giờ thì các em đã biết ta,
Không phải là quân ăn thịt người,
Nên đã có em mang sắn đến cho ta.*

*Khi con tàu qua tới bờ Nam,
Kính hoàng lòng ta, rợn người muốn khóc.
Đã sau lưng rồi, xứ sở của đau thương.
Ta đã thoát, hang hùm khó nhọc.*

*Trên những cánh đồng miền Trung tàu qua,
Ta chỉ thấy đàn bà em nhỏ.
Thanh niên đâu, đi lính hay tù,*

Đã mấy năm rồi, quê hương thế đó.

*Này cô gái thanh niên xung phong,
Khi con tàu qua khỏi hầm đèo.
Sao cô cầm đá ném vào đầu công an.
Rồi hai tay chống nạnh nhìn theo.*

*Này các em ở sân ga Đà Nẵng,
Có bao lăm, lời lẽ thế nào.
Mà em ném cho ta bao thuốc tặc,
Nhờ công an thấy được làm sao.*

*Này các em nhỏ ở sân ga Nha Trang.
Em hát những gì nghe sao ngộ nghĩnh.
Em giận đời chẳng, rằng em bị phỉnh:
“Như có Bác Hồ trong thùng phuy đập nắp,
Mở nắp ra, nghe cái cốc trên đầu”
Em hát lạ lùng, giữa một đám đông.
Đứng vẫy tay chào các anh trở lại.
Trong lòng ta, từ nay sống mãi,*

*Tình quê hương, lòng đồng bào miền Nam.
Trong nỗi đau, quân cướp Đỏ bạo tàn.*

*Này cái vẫy tay vụng trộm đón chào,
Này con mắt nhìn dấu yêu thắm lặng,
Này nụ cười, trao gởi niềm tin,
Đã hiểu rồi, ta nhất định thắng.*

*Chúng không giết được chúng ta sau ngày 30 tháng
4,
Chúng không giết được chúng ta trong BÓNG TỐI,
ĐÓI RÉT và SỰ LÃNG QUÊN,*

*Nơi núi rừng âm u Việt Bắc.
Ta đã ra ánh sáng, ta đã về đất sống,
Nhất định chúng ta phải thắng.
Nhất định chúng ta phải thắng.
Nhất định chúng ta phải thắng.*

*Thép đã tôi, lưỡi gươm này phải sắc,
Phải rắn, phải chắc, phải bền lòng, dũng cảm.
Đường gươm đi phải đẹp.
Phải làm lại từ đầu, với cái giá đã mua.
Phải làm lại, từ đầu, đừng để lòng già nua,
Tóc đầu bạc, nhưng lòng thanh niên trẻ lại.
Trên bước chân đi, trong tim đời thoải mái,
Ta hiên ngang, chững chạc, đàng hoàng.
Ta đã về, khi quân cướp hoang mang.
Ta đã về, với niềm tin tất thắng.*

*Về quê hương, vào những ngày cuối năm.
Dấu trong tay xích xiềng còn trói chặt.
Nhưng trong lòng ta, bao nỗi hân hoan.
Khi thấy dấu bạo tàn sắp tắt.*

(Trại tù Gia Rai, Z30A/1981)

SỨC BỘC PHÁ TRONG THƠ LÊ MAI LĨNH

Nhà thơ Phan Xuân Sinh



Đọc thơ Lê Mai Lĩnh ta có cảm giác như nuốt phải một cục đường nghẹn ngang cổ họng, khó trôi, khó tan, nhưng chất ngọt dần dần thấm, làm dịu bớt cái khô sở, đau đớn lúc ban đầu.

Vì thế nếu ai đọc thơ ông mà không chịu khó, thì sẽ không thấy cái ngọt của đường tan ngấm thấm dần vào tế bào, mà chỉ thấy trọc trạo gặp phải một viên sỏi cứng đờ.

Đường hay sỏi đều do thẩm định của từng người đọc.

Tuy nhiên, với Lê Mai Lĩnh viên sỏi không làm ngọt lịm vành môi, nhưng đôi lúc có khả năng làm tê điếng đầu lưỡi, làm cho người thưởng ngoạn phải bần thần đưa tới sự cảm thông cho cái chất “điên loạn” thỉnh thoảng bắt gặp trong thơ, trong văn của ông.

Đọc những sáng tác của ông, ta chuẩn bị để đỡ đòn những cái “tát” như trời giáng, những cái lạc

lông có chủ đích - đừng hiểu là ông phóng bút bừa bãi - tất cả những cái tưởng chừng như vô nghĩa quả thật nó mang một sứ mạng mà ông đã cố tình ký gởi.

Và điều quan trọng nhất cõi thơ văn của ông mang một sắc thái đặc biệt, một tổ chất riêng tư, từ cấu trúc đến ngôn ngữ, từ tư tưởng đến diễn đạt rất là Lê Mai Lĩnh, có lẽ vì thế ông chọn tên cho tập thơ là *“Thơ Lê Mai Lĩnh”* chẳng?

Bây giờ chúng ta bước vào giang sơn của Lê Mai Lĩnh.

“Dù trong gông cùm, xiềng xích, trước họng súng lưỡi lê, Thi sĩ vẫn lên tiếng và thơ đã có mặt”.

Đây là câu thơ hay câu văn? Đã đặt trước bìa một câu như thế, chắc chắn cung cách sống của ông ngang tàng và liều mạng ghê gớm lắm.

Nhìn lên hình ông giữa trang bìa, khuôn mặt xương xẩu, râu ria lún phún, đích thị ông có một chút gì bất thường. Mà không bất thường sao được khi cuộc sống đã hất ông lăn tròn. Thời thế đã dày dạn đủ thứ, ông ném qua những mùi vị khắc nghiệt của núi rừng Bắc Việt khi còn trong tù hay cái tận cùng trong bon chen kiếm sống khi ra khỏi tù.

Nhìn bên ngoài tập thơ - bìa trước lẫn bìa sau - chúng ta đã hình dung ra được toàn bộ con người của Lê Mai Lĩnh, nét “tự thị” dễ thương, nét “khoa trương” chân tình, nét “khí phách” bõn cọt.

Nghĩa là dưới ngòi bút của ông, không có cái gì nghiêm chỉnh đúng mức mà chỉ tương đối.

Ông làm thơ dễ dàng như ông nói chuyện, như ông thở, cái giá trị ngay ở chỗ “dễ” mà ít ai làm được.

Đọc thơ khẩu khí của Lê Thánh Tôn, ta thấy cái nhìn của một quân vương nó ngạo mạn đã đành, đọc

thơ tù của Lê Mai Lĩnh cái nhìn của một tên bản cùng, tận đáy địa ngục mà cũng không kém phần ngạo mạn thật đáng quý:

*“Thân ta chúng nhốt trong lồng sắt,
Ta thả hồn bay khắp bốn phương.
Chân, dẫu trong cùm gông đau thắt,
Tim tự do ta khắp nẻo đường”.*

Ông có cái nhìn bền cọt, tiêu lâm nhưng đau vô hạn.

Thời thế đã tạo ra những lớp người tưởng chừng như yếu hèn, thế nhưng rất dũng cảm, bất khuất.

Thơ tù của ông có nét phảng phất của Nguyễn Chí Thiện:

*“Ta thấy rồi trời tự do rộng mở,
Song sắt nào khóa nổi hồn ta,
Đón giao thừa trong nhà giam lạnh,
Nhưng ấm lòng ta, niềm tin quê nhà”.*
(Giao thừa năm 37 tuổi)

“*Chuyến tàu cuối năm*” có lẽ là bài thơ tù hay nhất, tiêu biểu của Lê Mai Lĩnh.

Bài này ông tả lại cảnh con tàu chở tù trở về Miền Nam trong năm 1981 (sáu năm sau Hà Nội chiếm Miền Nam), lòng người từ Bắc đến Nam đã thay đổi, cái nhìn của mọi người với những người tù cải tạo không còn bị chi phối bởi mệnh lệnh của Đảng, cái nhìn đầy ấp tình thương yêu, thông cảm.

Những món quà ném lên toa của đồng bào dành cho những tù nhân, thật sự đã làm cho ông xúc động:

“Này các em ở sân ga Đà Nẵng,

*Có bao lăm lời lỗ thế nào,
Mà em ném cho ta bao thuốc tặng,
Nhờ công an thấy được làm sao”.*
(Chuyến tàu cuối năm)

Ông đã bị kẻ thù đày ải không thương tiếc, thế nhưng nhìn lại họ ông không mang trong lòng một chút thống thù, ông thương hại kẻ đã hành hạ mình. Lòng vị tha của ông là một cái tát vào những kẻ không còn tình người, lòng lang dạ thú của họ quả thật đã làm cho ông ngao ngán:

*“Dẫu có lúc bị người hành hạ,
Như Chúa xưa, quân dữ đóng đinh,
Lòng con vẫn, không nuôi thù hận,
Miệng tươi cười, không chút phân vân.”*
(Giáng sinh năm 1979)

Nói đến thi sĩ là nói đến lãng mạn. Lê Mai Lĩnh là một nhà thơ lãng mạn nhất.

Cái đói, cái rét, cái cùng cực đã không làm cho chất lãng mạn của ông mất đi.

Thường thì trong cơn bĩ cực, người ta nghĩ tới cái ăn, cái mặc, còn ông thì thả hồn mơ mộng:

*“Trên đồi trà anh nhìn mây bay,
Thử thả hồn mình cũng bay bay,
Để tưởng rằng, mộng còn như thực,
Gặp được em, giữa chốn lưu đày”.*
(Trên đồi trà thử thả hồn chút chơi)

Làm quen với ngôn ngữ Lê Mai Lĩnh không phải là dễ, đọc ông chúng ta thỉnh thoảng bắt gặp một vài

chữ, vài câu, từ đâu đâu rơi xuống, ông cố ý gây khó dễ cho người đọc, chúng ta phải khựng lại khi bắt gặp những sự kiện này.

Thế là chúng ta đã bước vào chiếc bẫy mà ông đã cố tình giăng ra sẵn, chính những điều vu vơ, lạc lõng đó tạo ra cái ngôn ngữ đặc thù của Lê Mai Lĩnh:

*“Hoan hô nổi cô độc của thi sĩ,
Muôn năm nổi cô độc của thi sĩ,
Đáng đời, nổi cô độc của thi sĩ,
Nhân danh cha và con và thánh thần.
Amen”.*

(Bài thơ cho một người tình phụ)

hoặc:

*“Em đi rồi, anh ngồi lại một mình,
Ngồi lại. Một mình. Anh thấy đời lạ hoắc.
Em đi rồi, anh ngồi lại. Một mình.
Ngồi lại. Một mình. Anh thấy đời đổi khác”.*
(Một chiều mưa)

Nhìn vóc dáng của ông, thơ của ông về thân phận, chiến đấu, tù đày, ta tưởng rằng ông cứng cỏi lắm, bản lĩnh lắm.

Tất cả đều trật. Nhà thơ Lê Mai Lĩnh rất yếu đuối trong tình yêu, ông cũng say đắm, vội vàng, cũng than thở, cũng ủy mị..., nghĩa là tình yêu của ông cũng ướt át, lâm ly.

Tuy nhiên, khi thể hiện qua ngôn ngữ, ông đã bộc lộ sự cuồng nhiệt của mình, hời hả, nóng bỏng.

Thơ tình của ông mạnh mẽ nhưng chan chứa, khao khát nhưng đắm say:

*“Yêu mãi, yêu hoài, yêu không mệt mỏi,
Em yêu, cố mà giữ lấy.
Nếu muốn, anh làm nai tơ,
Bằng không, anh làm cọp đói”.*

hoặc:

*“Đốt trái tim, cúi đầu, chào người trong ảnh,
Không gọi em là tiên, ta vẫn biết em trần tục.
Để được thấy rằng em rất gần gũi,
Như chính linh hồn ta”.*
(Bài thơ thứ 10)

Thơ Lê Mai Lĩnh cũng mang nhiều tưởng tượng, tình yêu mà không tưởng tượng là thứ tình yêu chết. Sự tưởng tượng của ông thật gần gũi dễ thương:

*“Nhớ một thời, trong cặp, giấu trái me chua,
Tưởng tượng thôi, em đã làm ta thèm khát bóng.
Nhớ một thời trong vở, em chép thơ tình.
Tưởng tượng thôi, em đã làm ta muốn trở thành thi sĩ”.*
(Bài thơ thứ 10)

Chất điên loạn trong thơ của ông đã tạo ra và hình thành một thứ ngôn ngữ khác biệt, ngôn ngữ Lê Mai Lĩnh.

Ông làm thơ rất thoải mái, muốn viết gì thì viết, không cần theo thông lệ nào cả, thơ và văn của ông đôi khi làm chúng ta lẫn lộn.

Khi nổi cơn là ông phóng vào đủ thứ, không cần biết ý tưởng liên tục, không cần biết cấu trúc, không cần những thứ linh kinh khác cần có của một bài thơ.

Thế nhưng, ta nghe như có hơi thơ ngay trong ngôn ngữ của ông:

*“Thưa ông,
Ký tên dưới đây là tôi,
Lê Mai Lĩnh,
Thi sĩ.
Yêu quê hương như yêu chính bản thân mình,
Và Tổ-quốc, trong trái tim tôi hằng đêm thao thức.
Bụi và lãng mạn,
Thêm một chút khùng,
Khi trái trời, đổi gió biến thành điên,
Có máu hiệp sĩ.
Thích trừ gian diệt bạo”.*

...

(Bản cáo trạng hay...)

Ông Lê Mai Lĩnh, chỉ có ông trên đời này mới làm thơ kiểu này, như một lá đơn, một phiếu lý lịch cá nhân, một bản tường trình uẩn khúc, quả thật ông xứng danh một Lê Mai Lĩnh bụi đời, bất cần... trời ạ.

Ông giỡn vừa vừa thôi chứ, chẳng có thứ gì dưới mắt ông gọi là nghiêm chỉnh hết sao?

Thế mà khi đọc những bài thơ tràng giang của ông, nhiều người phải ngậm ngùi.

Bờn cợt nhưng duyên dáng, chua cay nhưng ý vị.

Ông tự cho mình là khùng khùng, điên điên, thế mà được mấy người tinh bằng ông.

Ông thích khoa trương nhưng không tự phụ.

Ông thích ồn ào nhưng sống trong lặng lẽ.

Ông mau bực tức nhưng cũng dễ khoan hồng.

Bạn bè khen, ông vui vẻ nhưng không hợm hĩnh.

Bạn bè chê, ông buồn nhưng không oán trách.

Đó là đức tính “thi sĩ” của ông mà nhiều người cần phải suy gẫm.

“*Thơ Lê Mai Lĩnh*” ta thấy hình như có tiềm ẩn một sự nổi loạn.

Ông muốn phá vỡ tất cả lễ thói, trật tự để tiến lên con đường sáng tạo cho riêng mình - cái điều mà trước đây bốn thập niên Thanh Tâm Tuyền đã làm - dĩ nhiên ông có thành công hay không còn phải qua sự gạn lọc của thời gian.

Chúng ta chỉ nhận thấy rằng thơ ông có sự bút phá, cải cách giống như điều Mai Thảo đã viết “.. *những trào lưu cận dòng phải nhượng bộ dứt khoát cho những ngọn triều lớn dậy thay thế*”.

Ông muốn làm một cuộc cách mạng cho chính mình.

Cách viết, cách làm thơ mang một nét riêng biệt. Ông muốn tách riêng để đứng chơ vơ một chỗ chứ không muốn đứng chung dòng với kẻ khác. Thường thì cái gì riêng rẽ cũng dễ bị mất hút, nhưng cũng dễ thành công.

Quan niệm như vậy thật là thái độ dứt khoát nhưng người đọc chấp nhận hay không lại là chuyện khác. Tất cả chỉ còn vấn đề là thời gian. Chúng tôi hy vọng chất nổ mà Lê Mai Lĩnh bao năm đã bồi đắp nếu không có khả năng làm chấn động nền văn học hải ngoại, thì ít ra nó cũng nổ giòn vui tai bạn bè và gia đình, làm một ít người giật thót sống sờ.

**PHÁC THẢO TIỂU SỬ
NHÀ THƠ / NHÀ VĂN /
NHÀ BÁO LÊ MAI LĨNH**

• Lê Mai Lĩnh tên thật là LÊ VĂN CHÍNH, sinh năm 1942 (khai sinh 1944). Sinh quán: làng Quảng Điền, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

• Khởi nghiệp Văn chương từ năm 15 tuổi (1957) với bút hiệu SƯƠNG BIÊN THÙY.

* Từ sau ngày lưu vong sang Hoa Kỳ (1-1994) lấy bút hiệu LÊ MAI LĨNH.

• Trước năm 1975, đã cộng tác với các tạp chí: *Nghệ Thuật, Khởi Hành, Văn Học, Quần Chúng, Đời, Văn, Gió Mới, Ngàn Khơi, Tiên Phong...*

Viết bình luận chính trị cho các nhật báo: *Hòa Bình, Độc Lập, Da Vàng, Sóng Thần, Gió Nam, Quyết Tiến, Quạt Khơi, Tranh Đấu...*

• Xuất thân khoá 1/68 Trường Sĩ quan Bộ binh Thủ Đức.

Thư ký Tòa soạn nguyệt san Trường Bộ binh Thủ Đức.

• Năm 1962, nhận GIẢI NHẤT VĂN CHƯƠNG PHẬT GIÁO do Tỉnh hội Phật giáo Quảng Trị tổ chức vào dịp Phật Đản mùa hè 1962.

• Năm 1969, bút chiến với nhà văn Mặc Đỗ trên tuần báo *Khởi Hành* về vấn đề “Mặc Cảm Kaki Trong Văn Học”.

• Năm 1971, bút chiến với nhà văn Uyên Thao trên tuần báo *Đời* của nhà văn Chu Tử về vấn đề “Con Ngựa Gỗ Ấn Quang và Thành Troy Nam Việt Nam”.

- Năm 1971, tranh cử Dân biểu Hạ nghị viện tại đơn vị Phan Thiết, Bình Thuận.
- Năm 1972, nhân danh một thi sĩ Việt Nam đề nghị **MỘT GIẢI PHÁP HÒA BÌNH CHO CHIẾN TRANH VIỆT NAM** bên cạnh những giải pháp của Nixon, Lê Đức Thọ. Giải pháp này đã được đăng tải trên nhiều mặt báo bấy giờ và phổ biến tại Lưỡng viện Quốc hội.
- Sau ngày 30-4-1975, bản thân xem như mình “đi tu” mà đời gọi là Lao động khổ sai trong 3.102 ngày, qua 10 trại tù (mà bản thân xem như chùa) từ Nam ra Bắc.

Trong nhà tu (tạm gọi như thế), tại trại K4/ Tân Lập/ Vĩnh Phú, vào đêm 20-7-1979 (đêm ghi nhớ Hiệp định Genève 1954 chia cắt Tổ quốc), ông “thầy tu” Lê Văn Chính đã treo cổ tự tử sau khi viết hai lá thư: một gửi ông Lê Duẩn, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam yêu cầu thay đổi đường lối lãnh đạo, một gửi Ban giám thị trại đòi hỏi cải thiện chế độ lao tù.

Được tha khỏi trại (mà bản thân gọi là đã đắc đạo), “xuống núi” từ ngày 30-11-1983.

Để mưu sinh giữa nhà tù lớn từ Nam Quan đến mũi Cà Mau, bản thân đã chơi những trò chơi như sau: phụ thợ hồ, vịn thợ mộc, vá và bơm xe đạp (và mọi thứ xe lĩnh kính khác), phụ bếp, bếp trưởng, chùi cầu tiêu, bỏ mồi cà phê, thuốc lá, bia lên con (tục gọi là bia sinh tố), rượu Gò Vấp, rượu Ông già bật ngửa, gạo, nếp, các thứ đậu (xanh đen đỏ), buôn bán ve chai, buôn hương bán phấn (nhang đèn và phấn bảng học trò), nuôi heo, nuôi gà, nuôi chó, nuôi mèo, nuôi dê, trồng nho, làm chủ quán nhậu.

- Sau ngày phái đoàn Mỹ phỏng vấn xong, đốt quán nhậu, sống bằng nghề vay nợ (trình độ vay nợ sau đại

học), làm thơ, viết văn, và uống rượu... cho tới giờ lên máy bay (12 giờ đêm 10-4-1994). Đang lúc tay kéo cái bị lát, áo quần vung vãi... Công an cửa khẩu lại hỏi xin tiền.

Lúc đó mới tỉnh ra và nghĩ mình là cha bộ đội.

- Sang Hoa Kỳ hôm sau cũng là ngày 10-4-1994 theo diện tỵ nạn chính trị H.O.

Hai tuần sau khi qua Mỹ bắt đầu sự nghiệp viết chừa, viết miếu cho các tạp chí *Văn Học* và *Tranh Đấu* ở Pháp, Đức, Na-Uy, Gia Nã Đại và Hoa Kỳ là *Khởi Hành*, *Hồn Việt*, *Sài Gòn Times* (California), *Góp Gió*, *Chính Nghĩa* (Washington State), *Việt Báo* (Colorado), *Thế Giới Mới*, *US Việt* (Texas), *Phương Đông*, *Thăng Long*, *Asian Times*, *Dân Chủ Mới* (Massachusetts), *Thời Mới* (Philadelphia), *Cỏ Thơm* (Virginia), *Quốc Gia*, *Đi Tới* (Canada), *Quê Mẹ* (Pháp), *Cánh én* (Đức), *Đất Đứng* (Na-Uy), *Dân Việt*, tiếng nói của người Việt tỵ nạn Cộng sản tại bang Connecticut.

- Từ năm 1995, Chủ nhiệm, Chủ bút nguyệt san *Lửa Việt*.

Năm 1997, tại Hoa Kỳ, Lê Mai Lĩnh chơi thêm một bút chiến khác với nhà phê bình văn học Nguyễn Hưng Quốc về: *Triển vọng văn học Việt Nam lưu vong*.

- Ngày 23-4-2000, nhận lời mời của Ban chấp hành Cộng đồng Người Việt Quốc gia vùng Montréal, Canada đã đến nói chuyện trước gần 1.000 đồng hương nhân ngày giỗ tổ Hùng Vương với nội dung bài thuyết trình: “ĐÃ TỚI LÚC CẦN PHẢI ĐƯA NHỮNG NHÀ LÃNH ĐẠO HOA KỲ LIÊN QUAN TỚI CHIẾN TRANH VIỆT NAM TRONG HAI

THẬP NIÊN 60-70 RA TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA”.

- Tháng 11 năm 2000, nhân lời mời của Tiến sĩ Nguyễn Bá Long, chủ tịch Liên minh Các lực lượng Dân chủ Việt Nam, sang Pháp ký vào Hiến chương 2000 nhằm mục đích vận động cho Dân chủ và Tự Do tại Việt Nam, nhân danh một văn nghệ sĩ Việt Nam lưu vong.

TÁC PHẨM

1. *Nỗi Buồn Nhược Tiếu* - NXB Hoa Sen, Nha Trang, 1963.
2. *Lời Phản Kháng Của Những Người Làm Thơ Châu Á* - NXB Thái Độ, Sài Gòn, 1967.
3. *Góp Gió - tuyển tập thơ của 100 nhà thơ quân đội*, Cục Tâm lý chiến, Sài Gòn, Việt Nam.
4. *Thơ Lê Mai Lĩnh* - NXB Sông Thu, California, Hoa Kỳ, 1997.
5. *A Lasting Mirage - tuyển tập thơ các nhà thơ thế giới*, Thư viện Thi ca Hoa Kỳ, 1997.
6. *B.40 - tuyển tập nhiều tác giả*, Làng Văn, Canada, 1997.
7. *Hậu B.40 - tuyển tập nhiều tác giả*, Làng Văn, Canada, 1997.
8. *Đứng Ngồi Không Yên, phóng bút* - Ý Trời xuất bản, Hoa Kỳ, 1999.
9. *Vườn Thơ Hải Ngoại - tuyển tập thơ nhiều tác giả*, Tủ sách Phụ Nữ Thời Nay, Hoa Kỳ, 2001.
10. *Lưu Dân Thi Thoại - bút luận 25 Năm Thơ Hải Ngoại*, Cội Nguồn, Hoa Kỳ, 2003.
11. *Một Phần Tư Thế Kỷ Thi Ca Việt Nam Hải Ngoại* - tuyển tập thơ nhiều tác giả, Hội Văn hóa Việt Pháp, Paris, 2003.
12. *Những Đứa Con Hoang - kịch độc thoại*, Cội Nguồn, 2005.
13. *Chân Dung Lê Mai Lĩnh, song ngữ - A Poet's Portrait*, Cội Nguồn, 2005.
14. *Trăng Trên Dòng Thạch Hãn, thơ / truyện / tùy bút* - in chung với nhà thơ Vương Lê Hằng, Ý Trời xuất bản

15. *Tuyển tập Lê Mai Lĩnh, thơ, văn, tiểu luận, phê bình văn học, nhận định chính trị.*
16. *Thơ Tình Thế Kỷ* - in với Vương Lệ Hằng, Ý Trời xuất bản.
17. *Luong Quyên, cô láng giềng* - Ý Trời xuất bản, 2016.
18. *Tuyển tập Văn Miền Nam Thời Chiến* - Thư Quán Bản Thảo xuất bản.
19. *Tuyển tập Thơ thời chiến Miền Nam* - Thư Quán Bản Thảo xuất bản.
20. *Chân Dung Người Lính, Thi Sĩ Miền Nam* - NXB Nhân Ảnh, 2023.
21. *Cuộc Phẫu Thuật Văn Chương* - NXB Nhân Ảnh, 2023.
22. *Thơ Của Những Người Thua Cuộc, The poems of the loses* - do nhà văn Nguyễn Hữu Thời tuyển chọn và dịch sang Anh ngữ.
23. *Nguyễn Thị Sầm, Những Dấu Chân Dọc Đường Kháng Chiến*, NXB Ý Trời, 2024.
24. *Thơ tình Lê Mai Lĩnh*, NXB Ý Trời, 2024.

Những người bạn thân yêu, người
sống, kẻ bỏ cuộc chơi.
Amen.

hời.



**Đôi trẻ TẠO HOÀNG, nhà văn NHUNG
LÊ, LÊ MAI LĨNH, nhà văn Ý NHI, nhà
thơ NGUYỄN NGỌC**



Hai anh em họ LML, Võ Bang, cựu đại úy Pháo binh.



LML, Diễm Trân, Trương Vấn, nhà văn.



Mẹ, con, cháu và đồng nghiệp.



Nhà văn Bình Phạm/Canada/kate,
Sarah, Tina, Như.



Father, children, books.



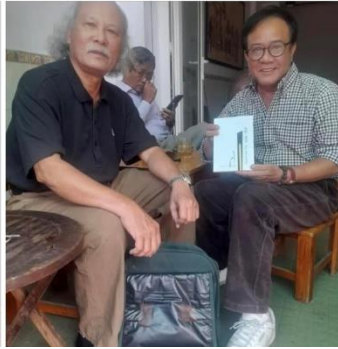
Dạ vãi chương từ phương.



Tác phẩm và các bản vẽ, thư.



Năm 1958, tôi 16 tuổi, tôi đã có thơ :
Vinh gọi tên em cho đỡ nhớ,
Trần thị Nhã Ca, Trần thị Nhã Ca.



Thơ, người thơ/ thực khách quán bún
bò mụ Linh/các băng hữu.



Nhà thơ Thụy Sơn, số 2, nhà văn Hồ minh Dũng, số 4.



**Koi cung xong một kiếp,
Rồi cũng hết một đời,
Amen.**



LIVE và các sự kiện, vương lệ Hằng, chủ tịch NXB Ý Trời/ tác giả ký tặng sách.



Các buổi KMS và họp mặt văn chương.



Cha, con, cháu, thi hữu, cộng ly, đoàn viên.



**Nguyễn Công, Lê văn Chung,
Nguyễn văn Nghi, Trần hữu Phương,
Lâm Chương.**



Cháu bé ngày xưa, cháu dược sĩ hôm nay.



Cô pharmacist ngày nào,
Thế mới biết Que Sera sera?



Cha, con, cháu, thi hữu, cụng ly, đoàn viên.



Cháu bé ngày xưa, cháu dược sĩ hôm nay.



Cô pharmacist ngày nào, Thế mới biết Que Sera sera?



Luỵ Phượng, Phạm Hồng Ân, Luân Hoán, Hà Kỳ Lam, Phạm Ngũ Yên.



Trương Văn Huy, Yên Sơn, Đào Trường, Nguyễn Bắc Sơn, Ngô Đức Diễm.



Hững người bạn văn chương.



Bạn thơ, bạn đời, bạn trước sau.



Những người bạn trong ngày qua,
hững ngày sau.



Đó chính là bạn bè, một người vợ, một
đại úy một thời, người vợ thi sĩ, một
thuở.

Em tôi, thiếu nữ Quảng trị, Oanh Hunt,
gần Huân chương cho TT Nguyễn
văn Thiệu bên này cầu biên giới.



Bạn đời, bạn đạo, bạn văn, một thời
gần bó, có gì hơn.

Những tác phẩm từ lò Ý Trời ra đời.

LE MAI LINH



Trong, ngoài, trên, dưới, rơi cùng gặp
nhau thôi.

Không tuổi vàng cũng vào mộ chí.



Trong, ngoài hội ngộ trong văn
:hương.



Đông, Tây, trong, ngoài, Hà nội,
Saigon, họp mặt.



Cháu bé ngày xưa, cháu được sĩ hôm nay.



Những người đàn ông tài hoa, đẹp
lão, giữa nhan sắc Hollywood, hết
biết.



Tám cô bạn hiền văn nghệ và gừng.



Anh chị Nguyễn Đức Nhiệm, Khôi,
Đặng, Nghi, Nhiệm, LML.
Gia đình LML, anh chị Huê, Phương.



Dược sĩ Nguyễn Đức Nhiệm và LML.



Dược sĩ Nguyễn Đức Nhiệm, phu nhân/ bs Nguyễn văn Nghi, LML, Trần hữu Phương, Trưởng thanh Giang.



Từ trái, NT Ben Oh, NT L.H.M.Toán, nt NHC, anh chị PXS, anh chị LML.
NT LML tặng O Huế bài tặng O Huế, Hàn Hương Giang, họa sĩ, nhà văn.



NT Nguyễn hàn Chung, anh chị Phan
 xuân Sinh, anh chị LML.
 Và anh chị Đặng q. Thông.



Đêm thơ LML, tại Paris và chân dung
 NT
 Nguyễn viết Đức.

Ông đem thơ có cựu chủ tướng Nguyễn Bá Cẩn, nhạc sĩ của Tổng Mỹ Bền Sĩ Lê Mạnh Nguyễn, học giả Thái Văn Kiểm, giáo sư Vũ Quốc Thái, giáo sư Lê Di ông (ông tặng tôi 200 Franc Pháp, nhưng tôi cảm ơn, không nhận), giáo sư Lê nh Thông, tiến sĩ Lê Đình Cải và bác sĩ Nguyễn Đình Lý cùng tôi, LML, trong ng phải đoàn đến từ Hoa Kỳ, tiến sĩ Nguyễn Bá Long đến từ Canada và nhiều m nghệ sĩ Việt Kiều Pháp tại không nhà.





Sinh hoạt y tế cộng đồng Pittsburgh.



Chị Lynn Bùi, một nhan sắc Huế, nhà
thơ Nguyễn vũ Sinh, Trần vạn Giã.



Một nhan sắc Huế, thời áo trắng qua
cầu Trường Tiền.



MỤC LỤC

ĐỌC THƠ TÌNH CỦA.....	3
MỘT ÔNG GIÀ 72 TUỔI	3
LỜI TẠ LỖI VỚI QUÊ HƯƠNG.....	10
NGUYỄN TRÃI I.....	15
NGUYỄN TRÃI II.....	16
ANH HỨA	18
SINH NHẬT.....	20
EM CÓ BIẾT	22
DẤU YÊU.....	23
MỘT CHIỀU MƯA.....	24
CÓ THỂ NÀO.....	25
CHÁI LẠI ĐỜI MÌNH	26
TƯƠNG TƯ MÙI SẦU RIÊNG.....	27
HÃY GIỮ GIÙM TÔI.....	28
NỬA TRÁI TIM KHÚ ĐỂ	28
VỖ VỀ GIẤC NGỦ.....	29
THẦY DẶN TRÒ TRƯỚC NGÀY VỀ	31
VIỆT NAM.....	31
NHỮNG ĐIỀU CẦN LÀM KHI TRÒ TRỞ VỀ	33
ÁO LỤA VÀNG	36
QUÀ TẶNG MÙA THU	37
ĐÀ LẠT TRONG NỖI NHỚ	40
BÊN NÀY, BÊN KIA NÚI CHỨA CHAN	41
SẢN, BẢN TUYÊN NGÔN THẾ KỶ.....	43

TRÊN ĐỒI TRÀ, THỬ THẢ HỒN CHỨT CHƠI.....	45
TRÒ ĐI SAO KHÔNG CHO THẦY HAY.....	46
HÃY TRỞ LẠI NHẬT GIÙM TA.....	47
MẤY HỘT NÚT.....	47
VÔ ĐỀ.....	49
BÀI THƠ GỞI VÀO HƯ KHÔNG.....	50
CHỐNG GẬY TÌM TÌNH.....	52
MUÔN NẾO ĐƯỜNG TÌNH.....	53
SAU MỖI LẦN THÁNH TẮY.....	55
EM, PASTERNAK VÀ THƠ.....	57
THI SĨ, ĐÀN BÀ VÀ NHÀ ĐỘC TÀI.....	63
EM, TRÁI CẨM ĐỊA ĐÀNG.....	65
VƯỜN ĐỊA ĐÀNG.....	66
CƠM, VỢ, RƯỢU VÀ THIỀN.....	68
NĂM NAY, VƯỜN NHÀ TÔI.....	69
VƯỜN NHÀ TÔI.....	71
BÃO NGOÀI TRỜI, BÃO TRONG LÒNG.....	73
BÀI THƠ THỨ NHẤT.....	75
BÀI THƠ THỨ HAI.....	77
BÀI THƠ THỨ MƯỜI.....	78
NGƯỜI ĐÀN BÀ ÁO ĐỎ.....	79
THƠ LÀM TRƯỚC GIỜ BÌNH MINH.....	80
ÁO MỚI.....	81
THƠ TÌNH MỘT THỜI NGAO NGÁN.....	83
MÙA ĐÔNG ĐI CẮY RƯỢNG SÌNH.....	84
GIAO THỪA NĂM 37 TUỔI.....	85

THƠ TÌNH LÀM TRONG TÙ	88
TRONG TÙ SỜ RÂU	90
CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH THI SĨ.....	92
MIỀN NAM.....	92
MỖI SÁNG MAI.....	94
THƠ TÌNH CỦA MỘT ÔNG GIÀ 70	96
CÀ PHÊ.....	98
LƯƠNG QUYÊN, CÔ LÁNG GIỀNG.....	100
LỬA NGÔNG TRONG THƠ.....	105
LÊ MAI LĨNH	112
BÀI THƠ CUỐI NĂM HAY NHẤT.....	120
TÔI ĐƯỢC ĐỌC	120
CHUYẾN TÀU CUỐI NĂM	124
SỨC BỘC PHÁ.....	128
TRONG THƠ LÊ MAI LĨNH	128
PHÁC THẢO TIỂU SỬ	136
NHÀ THƠ / NHÀ VĂN / NHÀ BÁO	136
LÊ MAI LĨNH	136
TÁC PHẨM.....	140

